

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM

TRẦN THỊ HỒNG NHẠN

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN
NGÀNH DU LỊCH LÂM ĐỒNG
ĐẾN NĂM 2020**

LUẬN VĂN THẠC SỸ KINH TẾ

TP. Hồ Chí Minh – Năm 2010

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM

TRẦN THỊ HỒNG NHẠN

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH DU LỊCH LÂM ĐỒNG
ĐẾN NĂM 2020**

**Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh
Mã số: 60.34.05**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. NGUYỄN THANH HỘI

TP. Hồ Chí Minh – Năm 2010

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	Trang 1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích và nội dung nghiên cứu.....	2
2.1 Mục đích	2
2.2 Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	2
2.3 Phương pháp nghiên cứu.....	2
2.4 Kết cấu luận văn	2

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ DU LỊCH TỈNH LÂM ĐỒNG	Trang 3
1.1 Vị trí, vai trò của du lịch tỉnh Lâm Đồng trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	3
1.1.1 Vị trí	3
1.1.2. Vị trí, vai trò của du lịch tỉnh Lâm Đồng trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.....	3
1.1.3 Mục tiêu phát triển ngành	4
1.2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch	6
1.2.1 Điều kiện tự nhiên	6
1.2.2 Tài nguyên du lịch nhân văn	8
Tóm tắt chương I	10

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LÂM ĐỒNG

ĐẾN NĂM 2008	Trang 12
2.1 Về thực hiện các chỉ tiêu phát triển du lịch chủ yếu	12
2.1.1 Tình hình kinh tế - xã hội và hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch	12
2.1.1.1 Tình hình kinh tế - xã hội.....	12
2.1.1.2 Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch	15
2.1.2 Khách du lịch	18
2.1.2.1 Khách du lịch quốc tế	10
2.1.2.2 Khách du lịch nội địa	23
2.1.3 Thu nhập và giá trị gia tăng (GDP) du lịch	25
2.1.3.1. Thu nhập du lịch	25
2.1.3.2. Giá trị gia tăng ngành du lịch (GDP du lịch)	28
2.1.4 Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	30
2.1.4.1 Cơ sở lưu trú	30
2.1.4.2 Khu du lịch, khu vui chơi giải trí	32
2.1.5 Lao động ngành du lịch	33
2.2 Khai thác tài nguyên du lịch phát triển loại hình sản phẩm du lịch	35
2.3 Về đầu tư phát triển du lịch	40
2.3.1 Thu hút đầu tư du lịch	40
2.3.2 Đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng du lịch	41

2.3.3 Đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật	41
2.4 Tổ chức kinh doanh du lịch	43
2.5 Xúc tiến, quảng bá du lịch	46
2.6 Đào tạo nguồn nhân lực	48
2.7 Quản lý nhà nước về du lịch và cơ chế chính sách phát triển du lịch	49
2.8 Đánh giá chung	52
2.8.1 Những thành tựu đạt được	52
2.8.2 Những tồn tại, hạn chế	53
2.8.3 Nguyên nhân tồn tại	54
Tóm tắt chương II	57

CHƯƠNG 3

CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LÂM ĐỒNG

ĐẾN NĂM 2020	Trang 58
3.1 Định hướng phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020	58
3.1.1 Những cơ hội và thuận lợi	58
3.1.1.1 Trên bình diện quốc tế	58
3.1.1.2 Trong nước	58
3.1.1.3 Trong tỉnh	60
3.1.2 Những khó khăn và thách thức	60
3.2 Quan điểm mục tiêu phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020	61
3.2.1 Các quan điểm phát triển	61
3.2.2 Mục tiêu phát triển	62
3.2.2.1 Mục tiêu chung	62
3.2.2.2 Mục tiêu cụ thể	63
3.2.2.3 Các chỉ tiêu cụ thể	65
3.3 Các giải pháp phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020	69
3.3.1 Một số giải pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch	69
3.3.2 Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch	73
3.3.3 Tăng cường công tác tuyên truyền, xúc tiến quảng bá về du lịch và mở rộng tìm kiếm thị trường	74
3.3.3.1 Tăng cường công tác tuyên truyền, xúc tiến quảng bá du lịch Lâm Đồng	74
3.3.3.2 Xây dựng các chiến lược về sản phẩm và thị trường để mở rộng và tìm kiếm thị trường	75
3.3.4 Đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ du lịch cho cán bộ và lao động trong ngành du lịch	77
3.3.5 Giải pháp đầu tư và thu hút vốn đầu tư	78
3.3.6 Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển du lịch và tổ chức sắp xếp các doanh nghiệp	79
Tóm tắt chương 3	80

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	81
------------------------------------	-----------

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên: **Trần Thị Hồng Nhạn**, lớp cao học QTKD – Khóa 16, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi xin cam đoan luận văn này là của tôi, số liệu sử dụng có nguồn gốc rõ ràng, các tài liệu sử dụng được công bố công khai. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về bản luận văn này.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN
TRẦN THỊ HỒNG NHẠN

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài:

Trong quá trình đổi mới ở Việt Nam, cùng với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, du lịch được xác định là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập vào nền kinh tế thế giới, du lịch Việt Nam có vị trí đặc biệt quan trọng, góp phần vào việc thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, mở rộng mối giao lưu hợp tác quốc tế, làm tăng sự hiểu biết, thân thiện và quảng bá nền văn hóa của đất nước.

Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX năm 2001, đã khẳng định : “Đưa du lịch Việt Nam thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”. Năm 2005, đề án phương hướng và giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch miền Trung – Tây Nguyên được Thủ tướng chính phủ phê duyệt, xác định du lịch Lâm Đồng là một mắt xích quan trọng của du lịch miền Trung – Tây Nguyên. Nghị quyết 06/NQ-TU ngày 21/09/2006 của Tỉnh Ủy Lâm Đồng đã nêu “Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế”.

Nằm ở phía Nam Tây Nguyên, Đà Lạt – Lâm Đồng kề cận với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (Thành phố Hồ Chí Minh – Bình Dương – Bình Phước – Tây Ninh - Đồng Nai – Bà Rịa Vũng Tàu – Long An – Tiền Giang). Với tiềm năng sẵn có về mặt cảnh quan tự nhiên, khí hậu và nhân văn là điều kiện tốt để phát triển kinh tế du lịch, đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Thế nhưng, thực tế lại cho thấy, du lịch Lâm Đồng chưa có một khởi sắc đáng kể tương xứng với tiềm năng vốn có, thương hiệu du lịch Lâm Đồng đang dần mai một.

Việc tìm ra một hệ thống các giải pháp cho phát triển du lịch Lâm Đồng là một yêu cầu cấp bách nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh để tồn tại và phát triển, tận dụng mọi tiềm năng sẵn có đưa du lịch Lâm Đồng tương xứng với vị trí là trung tâm du lịch quan trọng của cả nước và là một trong bảy địa bàn trọng điểm của du lịch quốc gia.

Vì vậy, tôi chọn đề tài: “Giải pháp phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020” làm luận văn tốt nghiệp cao học.

2. Mục đích và nội dung nghiên cứu:

2.1 Mục đích:

- Đánh giá những thuận lợi và khó khăn trong hoạt động kinh doanh du lịch của tỉnh Lâm Đồng.
- Đánh giá thực trạng phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2008.
- Đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

2.2 Đối tượng, phạm vi nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu: Ngành du lịch tỉnh Lâm Đồng.
- Phạm vi nghiên cứu: Đánh giá thực trạng ngành du lịch đến năm 2008 và nghiên cứu các giải pháp cho ngành du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

2.3 Phương pháp nghiên cứu:

Đề tài kết hợp các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, phương pháp so sánh đối chiếu, phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp, ...

2.4 Kết cấu luận văn:

Luận văn gồm có 03 chương:

Chương 1: **TỔNG QUAN VỀ DU LỊCH TỈNH LÂM ĐỒNG**

Chương 2: **THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LÂM ĐỒNG ĐẾN NĂM 2008**

Chương 3: **GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LÂM ĐỒNG ĐẾN NĂM 2020**

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ DU LỊCH TỈNH LÂM ĐỒNG

1.1 VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA DU LỊCH TỈNH LÂM ĐỒNG TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DU LỊCH VIỆT NAM VÀ VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM

1.1.1 Vị trí

Lâm Đồng nằm kề với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (Thành phố Hồ Chí Minh – Bình Dương – Bình Phước – Tây Ninh - Đồng Nai – Bà Rịa Vũng Tàu – Long An – Tiền Giang) nơi có sân bay cửa khẩu quốc tế lớn nhất cả nước, có các cảng biển, cửa khẩu đường bộ quốc tế quan trọng; là một trong ba cực của trung tâm du lịch Nha Trang - Ninh Chữ - Đà Lạt, Lâm Đồng có nhiều thuận lợi trong phát triển kinh tế và cơ hội tăng trưởng nguồn khách du lịch quốc tế đến từ các khu vực trên.

1.1.2. Vị trí, vai trò của du lịch tỉnh Lâm Đồng trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Du lịch Lâm Đồng thuộc vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ, một trong ba vùng du lịch quốc gia.

Với tiềm năng du lịch to lớn về mặt khí hậu và cảnh quan tự nhiên, vị trí giao lưu thuận lợi, du lịch Lâm Đồng giữ vị trí hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam nói chung, của vùng du lịch Nam Bộ và Nam Trung Bộ và khu vực miền Trung Tây Nguyên nói riêng.

Đề án phương hướng và giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch khu vực miền Trung Tây Nguyên (Chính phủ phê duyệt năm 2005) xác định du lịch Lâm Đồng là một mắt xích quan trọng của du lịch miền Trung Tây Nguyên.

Chiến lược phát triển du lịch cũng xác định Đà Lạt – Lâm Đồng có một vị trí du lịch đặc biệt quan trọng, là một cực trong tam giác phát triển du lịch của

vùng là tam giác du lịch Thành phố Hồ Chí Minh - Đà Lạt - Nha Trang là tam giác động lực phát triển du lịch cho toàn vùng.

Thành phố Đà Lạt được xác định là một cực của tam giác du lịch Nha Trang - Ninh Chữ - Đà Lạt. Đây là một trong sáu trung tâm du lịch quan trọng của cả nước và là một trong bảy địa bàn trọng điểm phát triển du lịch quốc gia.

Với tài nguyên du lịch hấp dẫn, thành phố Đà Lạt cũng được xác định là một trong 12 đô thị du lịch với chức năng nghỉ dưỡng núi của cả nước.

Du lịch Lâm Đồng nằm trên các tuyến du lịch quan trọng của quốc gia là tuyến du lịch con đường Hồ Chí Minh huyền thoại, tuyến du lịch con đường xanh Tây Nguyên và tuyến du lịch con đường di sản miền Trung.

Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có hai khu du lịch được định hướng phát triển thành khu du lịch tổng hợp và chuyên đề quốc gia là khu du lịch hồ Đan Kia - Đà Lạt và khu du lịch hồ Tuyền Lâm.

Theo đó, du lịch Đà Lạt nói riêng và Lâm Đồng nói chung giữ vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của du lịch Việt Nam.

1.1.3 Mục tiêu phát triển ngành

Trong bối cảnh đất nước mở cửa, du lịch trở thành một ngành kinh tế non trẻ và đang từng bước khẳng định vị trí quan trọng trong tiến trình hội nhập. Trong chiến lược phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng đã đề xuất bốn quan điểm phát triển cho ngành du lịch của tỉnh, bao gồm:

- Phù hợp với chiến lược, đường lối phát triển KT - XH của Đảng và Nhà nước;
- Giáo dục toàn dân hiểu biết về ngành kinh tế du lịch;
- Phát huy mọi nguồn lực, mọi ngành cùng phát triển du lịch, đẩy mạnh phát triển du lịch nội địa, song song với việc mở rộng, gia tăng nguồn khách quốc tế;
- Phát triển du lịch gắn liền với việc mở rộng giao lưu, hợp tác khu vực.

Thực tế phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2008 cho thấy các quan điểm và mục tiêu trên là phù hợp với chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung và du lịch nói riêng của Đảng và nhà nước ta trong thời kỳ đầu của công cuộc đổi mới, phù hợp với quan điểm phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng trong những năm cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, phản ánh tinh thần của Nghị quyết Tỉnh ủy, góp phần đưa du lịch Lâm Đồng đạt được những thành tựu đáng khích lệ về kinh tế, văn hóa và xã hội như: góp phần nâng cao đời sống vật chất của nhân dân, tăng cường cơ sở vật chất cho Tỉnh, nâng cao trình độ dân trí và nhận thức cộng đồng đối với du lịch, giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên và môi trường qua đó khả năng cạnh tranh của ngành du lịch cũng như của từng doanh nghiệp từng bước được nâng lên, hình ảnh tốt đẹp về Đà Lạt, Lâm Đồng ngày càng được nhiều người biết đến.

Đặc biệt là sau khi Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Nghị quyết 03/NQ - TU ngày 20/11/2001 về việc phát triển Du lịch giai đoạn 2001 - 2005, định hướng đến năm 2010; Nghị quyết 06/NQ - TU ngày 21/9/2006 về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đột phá tăng tốc phát triển kinh tế dịch vụ - dịch vụ du lịch cho giai đoạn 2006 - 2010, ngành du lịch của Tỉnh đã phát huy tổng hợp mọi nguồn lực, mọi ngành nghề... phát triển từng bước thể hiện được vai trò của một ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành liên vùng và xã hội hoá cao, thực sự trở thành một bộ phận quan trọng của du lịch khu vực Miền Trung - Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung.

Với hệ thống quan điểm phát triển phù hợp, du lịch Lâm Đồng đã có những bước đi ổn định và tạo được những tiền đề vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

1.2 Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch

1.2.1 Điều kiện tự nhiên

1.2.1.1 Vị trí địa lý: Lâm Đồng là tỉnh miền núi, nằm ở phía Nam Tây Nguyên, Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk, Đông và Đông Bắc giáp các tỉnh Khánh Hòa và

Ninh Thuận; Nam và Đông Nam giáp tỉnh Bình Thuận, Tây Nam giáp các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước, Tây và Tây Bắc giáp tỉnh Đắk Nông.

Lâm Đồng nằm giữa ba vùng lãnh thổ có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế:

- Tây Nguyên có ~~tiềm~~ năng và thế mạnh nhất cả nước về phát triển cây công nghiệp dài ngày như cà phê, chè, dâu tằm, điều, tiêu...và du lịch sinh thái;
- Duyên hải Nam Trung Bộ giàu tiềm năng, thế mạnh về kinh tế biển và du lịch;
- Đông Nam Bộ là vùng phát triển kinh tế năng động, lớn nhất cả nước.

Vị trí địa lý quan trọng của Lâm Đồng có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và du lịch nói riêng.

1.2.1.2 Khí hậu: Thời tiết và khí hậu là tài nguyên hết sức quý giá và đặc thù đối với du lịch Đà Lạt so với cả nước. Lâm Đồng thuộc đới rừng gió mùa á xích đạo với một mùa khô rõ rệt kéo dài. Trong các nhân tố hình thành khí hậu ở đây thì vị trí địa lý và độ cao có vai trò đặc biệt.

Chế độ mưa của Lâm Đồng cũng có sự phân hoá theo từng vùng và đặc biệt là theo mùa rất sâu sắc. Phần lớn lãnh thổ có lượng mưa trung bình 2000 - 2200mm. Vùng Đà Lạt mưa ít hơn cả, đạt 1.726,6mm/năm. Mùa mưa kéo dài 6 tháng, từ tháng 5 đến tháng 10 (riêng vùng Cát Tiên mùa mưa đến sớm hơn từ tháng 4), đến 85-90% lượng nước mưa tập trung vào mùa này, mưa cực đại vào tháng 7 hoặc tháng 8. Mùa mưa cũng là mùa có độ ẩm không khí tương đối cao, trung bình đạt 85-86%.

Mùa khô dài từ 3 - 6 tháng, trong đó có ba tháng khô thực sự (1, 2, 3), trong đó có một tháng hạn (tháng 1); Lượng mưa trong mùa khô chỉ bằng 10 - 15% cả năm. Mưa cực tiểu vào tháng 1 hoặc tháng 2, đây cũng là các tháng có độ ẩm không khí tương đối thấp nhất, đều dưới 80%, thậm chí dưới 70% như vùng Cát Tiên. Cho nên vào các tháng này cân cân ẩm luôn luôn âm, gây tình trạng thiếu nước.

Đối với Lâm Đồng nói chung và Đà Lạt nói riêng, lượng mưa khác nhau theo mùa có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động du lịch. Trong mùa mưa thì các tháng 7 và 8 là thời gian bất lợi nhất đối với các hoạt động du lịch ở đây. Tuy nhiên xét về đặc điểm khí hậu thời tiết có tác dụng tích cực đến sức khỏe con người thì Đà Lạt có khí hậu thuận lợi cho phát triển du lịch quanh năm.

1.2.1.3 Sinh vật: Tổng diện tích đất có rừng ở Lâm Đồng tính đến năm 2005 là 607.280 ha, trong đó rừng tự nhiên là 557.857 ha, rừng trồng là 49.423 ha. Độ che phủ đạt 62,1% (vào loại cao so với cả nước);

Theo quy hoạch có ba loại rừng: rừng sản xuất là 346.524 ha, chiếm 53,38%; rừng phòng hộ là 211.075 ha, chiếm 32,49%; rừng đặc dụng là 91.770 ha, chiếm 14,13%. (Theo số liệu của Sở NN&PTNT tỉnh Lâm Đồng)

Rừng Lâm Đồng được đánh giá là nơi tập trung khá nhiều loại thực vật của Tây Nguyên (chiếm khoảng 70%) với những loài thực vật đặc hữu như thông hai lá dẹt, thông năm lá, pơ mu, thông đỏ. Bên cạnh các loài cây quan trọng của họ Dầu, họ Mộc lan, họ Na có mặt tại Lâm đồng, nơi đây còn là nơi của các loài cây họ Phong lan quý hiếm như Hoàng thảo, Hải, Lan gấm, Lan nên là tiềm năng quan trọng để phát triển du lịch sinh thái và nghiên cứu.

Về động vật rừng, Lâm Đồng là nơi cư trú của nhiều loài quý hiếm như Tê giác một sừng, Nai cà tong, Hổ, bò tót, ... Các bộ thú quan trọng như bộ Linh trưởng, bộ móng guốc ngón chẵn, bộ Cánh da, bộ ăn sâu bọ cũng đều xuất hiện phổ biến tại Lâm Đồng. Chỉ riêng tại Vườn quốc gia Bidoup - Núi Bà huyện Lạc Dương qua kết quả điều tra mới đây cho thấy đã có tới 1.468 loài thực vật thuộc 161 họ, 673 chi trong đó có 91 loài đặc hữu, 62 loài quý hiếm được ghi trong sách đỏ Việt Nam; về động vật rừng có 382 loài, 95 họ thuộc 27 bộ, trong đó có 36 loài ghi trong sách đỏ Việt Nam như Sói lửa, Gấu chó, Gấu ngựa, Báo lửa, Báo hoa mai, Bò tót, v.v... Tê giác Java chỉ còn lại 7-8 cá thể ở Cát Tiên là loại đặc biệt quý hiếm đang đứng trước nguy cơ diệt chủng cao. Vườn quốc gia Cát Tiên có kiểu thảm thực vật đất ngập nước với nhiều bàu, đầm lầy như Bàu Sấu,

Bàu Chim, Bàu Cá là sinh cảnh thích hợp của các loài cá sấu Xiêm, các loại động thực vật thủy sinh, các loài chim nước, cá nước ngọt, các loài thú lớn như heo rừng, nai, bò Gaur... Thực vật ưu thế là các loài cây gỗ chịu nước như đại phong tử, Lộc vùng, Săng đá... xen lẫn lau lách, lau sậy, cỏ đề...

Tài nguyên sinh vật của Lâm Đồng từ lâu đã có giá trị lớn đối với sự phát triển du lịch.

Theo kết quả điều tra, rừng cảnh quan Đà Lạt hiện có nhiều loại động thực vật quý hiếm được đánh giá là một trong những tài nguyên du lịch tự nhiên có giá trị, thích hợp phát triển du lịch sinh thái dưới tán rừng với nhiều loại hình hấp dẫn như du lịch nghỉ dưỡng chất lượng cao, tham quan thắng cảnh, du lịch canh nông, vui chơi giải trí thể thao, hội nghị hội thảo.v.v...

1.2.2 Tài nguyên du lịch nhân văn

- *Di sản văn hoá*: Không gian văn hoá công chiêng Tây Nguyên bắt nguồn từ nền văn minh trống đồng nổi tiếng khoảng 3.000 năm trước. Đây là loại hình diễn tấu công chiêng đặc sắc dựa theo cách sắp xếp giai điệu phù hợp bối cảnh các lễ hội gắn với sinh hoạt tín ngưỡng do cộng đồng cư dân làng bản ở Tây Nguyên sáng tạo và lưu giữ.

Năm 2005, sau Nhã nhạc cung đình Huế, Không gian văn hoá công chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là kiệt tác truyền khẩu và văn hoá phi vật thể của nhân loại. Đây là sự kiện văn hoá lớn của người dân Tây Nguyên nói chung và Lâm Đồng nói riêng.

Hiện nay tại các bản dân tộc Mạ, Chu Ru ở Lâm Đồng còn khoảng 2.700 bộ công chiêng với những nét riêng so với công chiêng Tây Nguyên được coi là tài nguyên du lịch quý giá của Lâm Đồng, là tiền đề xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn khách du lịch tham quan, tìm hiểu.

- *Di tích lịch sử, văn hoá và khảo cổ*: Lâm Đồng là địa phương có nhiều di tích lịch sử văn hóa và khảo cổ của khu vực Tây Nguyên. Những di tích khảo cổ

có giá trị về mặt du lịch điển hình là: Khu Thánh địa Bà la môn Cát Tiên, khu mộ cổ của dân tộc Mạ.

- *Công trình tôn giáo, kiến trúc nghệ thuật*: Một trong những tài nguyên du lịch độc đáo của Lâm Đồng nói chung và Đà Lạt nói riêng là kiến trúc cảnh quan của thành phố. Thiên nhiên Đà Lạt vốn đã là một cảnh quan tự nhiên đẹp nhưng khi được kết hợp với những công trình sáng tạo của con người thì nó thật sự trở nên hoàn mỹ và có sức hấp dẫn đặc biệt đối với khách du lịch như: Hệ thống nhà thờ, chùa chiền, khu biệt thự cổ, thiền viện, dinh thự ...

- *Lễ hội, văn hoá dân gian*: Ngoài các thắng cảnh thiên nhiên và các di tích lịch sử, kiến trúc, Lâm Đồng còn có một kho tàng văn hoá dân gian đặc sắc gắn với tập quán sinh hoạt và lao động truyền thống của nhân dân các dân tộc ít người và có giá trị đối với phát triển du lịch.

Cũng như đa số các cư dân nông nghiệp khác, do sống trong điều kiện hầu như hoà nhập vào tự nhiên nên nhân dân các dân tộc ít người ở Lâm Đồng còn lưu giữ được nhiều hình thức sinh hoạt văn hoá, lễ hội truyền thống phản ánh quan niệm về thế giới tự nhiên và tín ngưỡng của họ. Đây là các lễ nghi với tập quán canh tác nông nghiệp còn mang đậm nét sơ khai.

Trong quan niệm của người Mạ, người K'Ho, Mnông hay Churu, tự nhiên không phải là vô tri, mà là một thế giới hữu linh cũng có những tình cảm và lời ứng xử như thế giới loài người và hai bên hoàn toàn có thể hiểu được nhau và đối thoại được với nhau. Do vậy trước khi làm việc gì tác động đến thế giới tự nhiên người ta phải cúng lễ theo một nguyên tắc nghiêm ngặt. Tiêu biểu là các lễ cúng cơm mới, lễ hội công chiêng và lễ hội đâm trâu.

- *Nghề thủ công truyền thống*: Lâm Đồng cũng là nơi có các nghề thủ công truyền thống có giá trị phục vụ du lịch cao. Tiêu biểu là các nghề dệt vải thổ cẩm từ sợi bông của người Mạ ở Đa Đông, người Lạch ở Lạc Dương, đan len ở Đà Lạt. Ngoài ra nghề rèn của người Mạ cũng rất độc đáo. Chủ yếu là rèn các công cụ lao động và vũ khí phục vụ săn bắn.

Nghề làm gốm bằng tay cũng là một nghề thủ công độc đáo của các cư dân các dân tộc ít người ở Lâm Đồng. Tiêu biểu là một số làng người dân tộc Churu ở Đơn Dương như: Bkăn, Krang gỗ, Krang Chớ...

Thành phố Đà Lạt cũng là nơi tập trung nhiều nghệ nhân có nghề chạm khắc gỗ tinh xảo đặc biệt là nghề thêu (XQ), nghề trồng hoa... nên đã tạo ra hàng trăm loại sản phẩm lưu niệm có giá trị mà bất cứ ai lên Đà Lạt đều muốn mua để kỷ niệm cho một chuyến đi đến một thành phố đáng nhớ.

- Tài nguyên nhân văn khác

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng còn có nhiều ngôi chùa, đình, di tích lịch sử cách mạng, bản văn hoá dân tộc.v.v... có khả năng khai thác phục vụ du lịch theo từng chủ đề, góp phần đa dạng hoá sản phẩm du lịch.

Tóm tắt chương 1

Đà Lạt – Lâm Đồng là một địa danh du lịch nổi tiếng trong nước và quốc tế với nhiều tiềm năng về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, về địa hình, khí hậu, sinh vật và tài nguyên nhân văn. Du lịch Lâm Đồng giữ vai trò hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam nói chung cho phát triển kinh tế xã hội tỉnh Lâm Đồng nói riêng. Lâm Đồng sẽ trở thành trung tâm du lịch của quốc gia. Ngành du lịch Lâm Đồng được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, làm động lực thúc đẩy nhiều ngành kinh tế khác.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LÂM ĐỒNG ĐẾN NĂM 2008

2.1 Về thực hiện các chỉ tiêu phát triển du lịch chủ yếu

2.1.1 Tình hình kinh tế - xã hội và hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch

2.1.1.1 Tình hình kinh tế xã hội

- Về kinh tế:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ, trong hơn thập kỷ qua nền kinh tế của Lâm Đồng đã đạt được những thành tựu đáng kể. Tỉnh đã huy động và tập trung các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế xã hội địa phương đạt kết quả tốt: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2001 – 2005 đạt 9.250 tỷ đồng, bằng 42,1% GDP, tăng gần 3 lần so với giai đoạn 1996 - 2000. Giai đoạn 2006 – 2008 đạt trên 15.500 tỷ đồng, bằng 44,3%GPD; ước tính 5 năm 2006 – 2010 bằng 3,2 lần so với giai đoạn 2001 – 2005.

Trong tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2006 – 2008, đầu tư trong nước chiếm 90,7%, đầu tư nước ngoài chiếm 9,3%; Vốn ngân sách Nhà nước chiếm 38,5%. Đến nay, Lâm Đồng thu hút được 538 dự án đầu tư trong nước với vốn đăng ký 62.000 tỷ đồng, trong đó đã có 346 dự án đầu tư trong nước được thỏa thuận hoặc cấp phép đầu tư với số vốn trên 40.000 tỷ đồng, có 113 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực, vốn đăng ký 470 triệu USD, vốn thực hiện đạt 183 triệu USD. Nhìn chung, những năm qua số lượng dự án đầu tư vào tỉnh tăng nhanh, thể hiện tiềm năng, thế mạnh và cơ chế, chính sách của tỉnh đã được phát huy có hiệu quả, tạo được sự quan tâm và thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Chính những kết quả đạt được trong huy động nguồn lực đầu tư như trên đã góp phần quan trọng quyết định đến sự phát triển kinh tế xã hội địa phương. Tốc

độ tăng GDP luôn cao hơn mức bình quân của cả nước, giai đoạn 2001 – 2005 đạt 10,7%/năm và trong 3 năm 2006 – 2008 là 15%/năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2000 đạt 2,8 triệu đồng, năm 2005 đạt 6,1 triệu đồng, năm 2007 đạt 9,72 triệu đồng và tăng lên 12,5 triệu đồng năm 2008. Thu ngân sách Nhà nước năm 2000 mới đạt 406 tỷ, đến năm 2005 đạt 1.203 tỷ, năm 2007 đạt 1.844 tỷ đồng và năm 2008 đạt 2.200 tỷ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo xu hướng tiến bộ, khu vực I (nông lâm ngư nghiệp) ngày càng giảm; khu vực II (công nghiệp xây dựng) và khu vực III (dịch vụ) ngày càng tăng.

Năm 2000, khu vực I chiếm 67,7% đến năm 2008 giảm còn 50,9%, tương ứng khu vực II từ 11% tăng lên 17% và khu vực III từ 21,3% tăng lên 31,4% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Nền kinh tế phát triển tích cực, theo định hướng đã xác định trong lĩnh vực nông nghiệp nhờ tập trung ứng dụng công nghệ cao gắn với phát huy tiềm năng thế mạnh của địa phương nên giá trị sản xuất toàn ngành đạt mức tăng bình quân 10,8%/năm gấp hơn 2 lần so với mức tăng bình quân cả nước. Giá trị sản xuất trên 1 hecta đất canh tác từ 27,6 triệu đồng năm 2005 tăng lên 40 triệu đồng/năm 2008, có 160.000 hecta/280.000 hecta cho thu nhập trên 50 triệu đồng/năm.

Lĩnh vực công nghiệp cũng đạt mức tăng giá trị sản xuất bình quân 21,6%/năm (2001 – 2005 đạt 17,9%). Bên cạnh công nghiệp chế biến các sản phẩm thế mạnh của tỉnh, công nghiệp thủy điện đã có sự phát triển mạnh, công nghiệp khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác và chế biến quặng bô xít bước đầu được triển khai tốt.

Nền kinh tế tỉnh Lâm Đồng đang từng bước ổn định và phát triển, thu nhập của người dân trong tỉnh không ngừng tăng, nhu cầu du lịch ngày càng nhiều cũng là một trong những động lực thúc đẩy đầu tư phát triển du lịch của địa phương.

- *Dân số và dân tộc:*

Dân số của Lâm Đồng đến đầu năm 2008 khoảng gần 1.180 nghìn người, trong đó nữ chiếm 51,1% dân số, dân cư nông thôn gần 650 nghìn người chiếm hơn 61%. Cộng đồng dân cư gồm trên 40 dân tộc cùng chung sống, trong đó người Kinh chiếm 77%; K'Ho chiếm 12%; Mạ chiếm 2,5%; Churu chiếm 1,5%, Hoa chiếm 1,5% và các dân tộc ít người khác như Chill, Stiêng.v.v..., chiếm dưới 1%. Các dân tộc ít người sống ở 96/145 xã của tỉnh. Ngoài các dân tộc ít người tại chỗ (74% số hộ, 76% số dân), còn có 24% dân tộc thiểu số khác từ các tỉnh biên giới phía Bắc di cư vào Lâm Đồng như Tày, Nùng, chiếm khoảng 4%.

Bộ phận dân cư người Kinh chiếm đa số và sống chủ yếu trong các đô thị và vùng thấp. Đồng bào các dân tộc ít người phân bố rải rác trên toàn lãnh thổ tỉnh Lâm Đồng, những địa bàn cư trú chủ yếu ở các vùng núi cao, rừng sâu.

Xét về mặt lịch sử, người Mạ, K'ho, Churu có vị trí đặc biệt trong lịch sử các dân tộc ở Lâm Đồng. Người Mạ là dân tộc cư trú đầu tiên ở Lâm Đồng, đã một thời là một bộ tộc hùng mạnh ở Nam Tây Nguyên. Cũng như các dân tộc K'Ho, Churu, người Mạ còn giữ được nhiều nét sinh hoạt văn hoá độc đáo, các nghề thủ công truyền thống đặc sắc như dệt, đan lát, các kiểu kiến trúc nhà cửa, miếu thờ vẫn làm say mê không chỉ các nhà nghiên cứu mà cả du khách. Nhiều khu vực quần cư của đồng bào thiểu số ở Lâm Đồng có thể xây dựng phát triển thành các điểm du lịch hấp dẫn, tiêu biểu là xã Lát, huyện Lạc Dương là nơi có nghề dệt thổ cẩm nổi tiếng.

Người dân tỉnh Lâm Đồng có đức tính cần cù yêu lao động, yêu quê hương, buôn làng; lực lượng lao động có đào tạo là một trong những nguồn lực có tiềm năng để phát triển du lịch.

2.1.1.2 Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật

Giai đoạn đến năm 2007, cùng với sự phát triển về kinh tế xã hội hệ thống hạ tầng kỹ thuật của tỉnh Lâm Đồng như giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc... đã được cải thiện đáng kể có tác dụng tích cực đến sự phát triển du lịch của địa phương, góp phần tăng khả năng vận chuyển khách, khả năng tiếp cận các điểm du lịch, tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt của du khách và là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển du lịch trong thời gian tới.

+ *Hệ thống giao thông:*

♦ *Hệ thống đường bộ:* Hệ thống đường bộ của Lâm Đồng phân bố khá đều khắp trong tỉnh, đường ô tô đến 97% các trung tâm xã với tổng chiều dài 2.039,4 km.

♦ *Đường không:* Lâm Đồng có sân bay Liên Khương, cách thành phố Đà Lạt 30km, rộng 160ha thuộc cụm cảng hàng không sân bay miền Nam, đường băng dài 3.000m, rộng 34m. Năm 2005, đã mở tuyến bay trực tiếp Đà Lạt – Hà Nội và ngược lại. Tuy nhiên, về quy mô, chất lượng trang thiết bị của sân bay, đường băng chưa đảm bảo được khả năng mở rộng các tuyến đường hàng không tới Đà Lạt, chính vì vậy đã hạn chế nhu cầu vận chuyển du lịch bằng đường không ngày một tăng của du khách tới Lâm Đồng. Hiện tại sân bay Liên Khương đang được đầu tư nâng cấp thành sân bay quốc tế có thể tiếp nhận các loại máy bay tầm trung như A320, A321. Như vậy khả năng đón khách du lịch từ thị trường quốc tế đặc biệt các nước ASEAN trong tương lai gần rất thuận lợi.

♦ *Đường sắt:* Tuyến đường sắt Đà Lạt - Phan Rang dài 84 km với 6 ga và 3 ga phụ được xây dựng từ thời Pháp. Từ 1975 đến nay không sử dụng. Hiện nay ngành đường sắt đã khôi phục gần 10 km tuyến Đà Lạt - Trại Mát để phục vụ du lịch. Hiện nay Chính phủ đã cho phép khôi phục toàn tuyến để phục vụ tham quan du lịch.

♦ *Đường sông:* Giao thông trên sông Đồng Nai chỉ thực hiện được trên chiều dài khoảng 60km vào mùa khô và ở khu vực Cát Tiên là chủ yếu.

Giao thông đường sông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phù hợp đối với việc phát triển du lịch thể thao mạo hiểm.

Trong những năm tới, việc mở rộng và cải tạo phát triển mạng lưới giao thông vận tải và đầu tư các phương tiện vận chuyển có ý nghĩa quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch Lâm Đồng.

+ *Hệ thống cấp điện*: Nguồn điện cung cấp của Lâm Đồng khá ổn định gồm nhà máy thủy điện Đa Nhim, Hàm Thuận, Đa Mi, Suối Vàng, và nhà máy thủy điện Đại Ninh đang được xây dựng.

+ *Hệ thống cấp nước*: Đến nay có 5 huyện, thị xã, thành phố được cấp nước sạch từ nhà máy nước.

Các huyện khác được cấp nước sạch bằng các công trình cấp nước tự chảy qua bể lắng lọc và giếng khoan.

+ *Hệ thống thoát nước và VSMT*: Hầu hết các thành phố, thị xã, thị trấn, các khu du lịch, các cơ sở công nghiệp của tỉnh Lâm Đồng chưa có hệ thống thoát nước bản. Nước bản chỉ được xử lý bằng bể tự hoại hoặc bán tự hoại, có nơi còn xả thẳng xuống sông suối, hồ.

Hệ thống thoát nước ở Đà Lạt hiện đang ở trong tình trạng lạc hậu và hư hỏng nhiều nên mặc dù là một thành phố cao nguyên nhưng khi có mưa lớn hoặc thời gian mưa kéo dài, nhiều đoạn đường phố không kịp thoát nước gây ra tình trạng ngập nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng đường sá và môi sinh của khu vực. Đây là một trong những yếu tố làm giảm vẻ đẹp và tính hấp dẫn của một thành phố du lịch có truyền thống như Đà Lạt.

Hiện nay, thành phố Đà Lạt đang được đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 7.500m³/ ngày đêm với công nghệ hiện đại thuộc dự án hỗ trợ của Đan Mạch. Công trình hoàn thành sẽ góp phần khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay tại thành phố nghỉ mát này.

+ *Hệ thống bưu chính viễn thông*: Mạng lưới viễn thông của Lâm Đồng đã có nhiều biến đổi theo chiều hướng tích cực trong những năm gần đây. Đến nay, có thể nói Lâm Đồng là một trong số các tỉnh có ngành bưu chính viễn thông phát triển với công nghệ hiện đại và giá trị sản xuất tăng nhanh. Đây thực sự là yếu tố thuận lợi để phát triển các ngành kinh tế nói chung và du lịch nói riêng của tỉnh.

- *Cơ sở hạ tầng xã hội*

+ *Các công trình văn hóa, thể thao*:

Một số sân golf, sân tennis tại thành phố Đà Lạt và các khu du lịch đã được xây dựng; hình thành các tuyến du lịch thể thao dã ngoại, xe đạp hoặc xe máy xuyên Việt, leo núi, thể thao cảm giác mạnh.v.v...thu hút ngày càng nhiều khách du lịch.

Hệ thống bảo tàng, nhà trưng bày, thư viện đã trở thành sản phẩm du lịch độc đáo, điểm đến phục vụ du khách.

+ *Các công trình dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe*: Hệ thống y tế từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, kiện toàn. Các chương trình y tế được triển khai thực hiện tốt, không để dịch bệnh lớn xảy ra.

Tại các điểm du lịch xa thành phố, xa khu dân cư các dịch vụ y tế cũng đảm bảo phục vụ khách du lịch trong trường hợp cần thiết tạo nên sự an tâm cho du khách.

+ *Các công trình dịch vụ khác*: Hệ thống ngân hàng tại các thành phố, huyện, khách sạn đều có dịch vụ thu đổi ngoại tệ tại chỗ cho khách du lịch. Tại thành phố Đà Lạt đã có hệ thống thanh toán thẻ tín dụng điện tử, máy rút tiền tự động.

Ngoài ra, Lâm Đồng là một trong số các tỉnh có đội ngũ khoa học mạnh của cả nước, lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật, người lao động có kinh nghiệm trong các hoạt động thương mại và du lịch ở các đô thị, thâm canh nông

ng nghiệp công nghệ cao, sản xuất và kinh doanh về nuôi trồng hoa và sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ.

2.1.2 Khách du lịch

Nhờ chính sách đổi mới, mở cửa của Đảng và Nhà nước (đặc biệt từ khi có Nghị quyết 45/CP của Chính phủ về đổi mới quản lý và phát triển ngành du lịch và chỉ thị 46/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng) hoạt động kinh doanh du lịch Lâm Đồng khá phát triển: địa bàn hoạt động du lịch được mở rộng; các điểm danh thắng được tôn tạo, nâng cấp; các khu vui chơi giải trí được xây dựng; hệ thống các cơ sở lưu trú du lịch được quan tâm đầu tư phát triển... nên đã thu hút đáng kể lượng khách du lịch trong và ngoài nước đến Lâm Đồng. Đáng chú ý, trong khoảng 7 năm trở lại đây (2001 - 2008) tốc độ tăng trưởng trung bình năm đạt 14,06% - đây thực sự là một tín hiệu đáng mừng đối với du lịch Lâm Đồng nói riêng và cả khu vực Miền Trung - Tây Nguyên nói chung.

Bảng 1: Lượng khách du lịch đến Lâm Đồng giai đoạn 1997 - 2008

Đơn vị tính: Lượt khách

Năm	Tổng số khách du lịch		Khách nội địa		Khách quốc tế	
	Số lượng	% tăng so cùng kỳ năm trước	Số lượng	% tăng so với cùng kỳ năm trước	Số lượng	% tăng so với cùng kỳ năm trước
1997	600.000	-0,8%	529.099	-1,9%	70.901	7,4%
1998	600.000	0%	535.000	1,1%	65.000	-8,3%
1999	603.000	0,5%	533.000	-0,4%	70.000	7,7%
2000	710.000	17,7%	640.420	20,2%	69.580	-0,6%
2001	803.000	13,1%	725.000	13,2%	78.000	12,1%
2002	905.000	12,7%	820.000	13,1%	85.000	9,0%
2003	1.150.000	27,1%	1.085.000	32,3%	65.000	-23,5%
2004	1.350.000	17,4%	1.264.000	16,5%	86.000	32,3%
2005	1.560.900	15,6%	1.460.300	15,5%	100.600	17,1%
2006	1.848.000	18,39%	1.751.000	20,0%	97.000	-3,6%
2007	2.200.000	19,04%	2.080.000	18,8%	120.000	23,7%
2008	2.300.000	4,8%	2.180.000	4,8%	120.000	0%

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng.

Nhận xét

Sau hơn 2 năm triển khai Nghị quyết số 06/NQ - TU ngày 21/09/2006 của Tỉnh ủy về “*Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đột phá, tăng tốc*

phát triển kinh tế du lịch - dịch vụ du lịch giai đoạn 2006 - 2010”, dưới sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng với việc nghiêm túc thực hiện của các ngành các cấp và sự nhận thức đúng đắn của mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh, có thể nhận thấy khách du lịch nói chung đến tham quan, nghỉ dưỡng tại Đà Lạt thời gian qua tăng đều năm sau cao hơn năm trước (2005 tăng 15,6%, 2006 tăng 18,39%, năm 2007 tăng 19,04%, và trong năm 2008 trong bối cảnh khó khăn chung vẫn đạt mức tăng 4,8%), vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, qua đó khẳng định du lịch Lâm Đồng có khả năng phát triển thành ngành kinh tế trọng yếu theo như tinh thần của Nghị quyết số 06/NQ - TU đã đề ra.

2.1.2.1 Khách du lịch quốc tế: Lượng khách du lịch quốc tế đến Lâm Đồng trong 11 năm qua (1997 - 2008) đạt tốc độ tăng trưởng trung bình 4,9%/năm. Số liệu thống kê cho thấy lượng khách quốc tế đến Lâm Đồng có tăng nhưng không ổn định (ngoại trừ các năm 2000 và 2003 giảm về lượng khách so với những năm trước trong bối cảnh chung của ngành du lịch thế giới và khu vực với sự ảnh hưởng của khủng bố, thiên tai, dịch bệnh...). Bên cạnh đó, đáng chú ý là cơ cấu khách quốc tế trong tổng lượng khách du lịch đến Lâm Đồng có dấu hiệu giảm dần (từ 11,82% năm 1997, đến năm 2008 chỉ chiếm 5,22% trong tổng cơ cấu khách đến).

Giai đoạn 2000 - 2005 lượng khách quốc tế đến Lâm Đồng đã dần đi vào ổn định với mức tăng trưởng trung bình là 7,65%. Đáng chú ý là năm 2005, lần đầu tiên lượng khách du lịch quốc tế đến Lâm Đồng vượt ngưỡng 100 nghìn lượt mà một trong những nguyên nhân quan trọng chính là sự kiện Đà Lạt lần đầu tiên đăng cai tổ chức Festival Hoa năm 2005. Việc tổ chức thành công Festival Hoa lần thứ nhất UBND Tỉnh Lâm Đồng đã thống nhất tổ chức Festival Hoa định kỳ 2 năm/lần tại Đà Lạt với mong muốn tiếp tục chiến dịch quảng bá hình ảnh “Thành phố Hoa” tới đông đảo bạn bè trong và ngoài nước. ý nghĩa hơn cả, đây là ngày hội tôn vinh những người trồng hoa, những người mang cái đẹp đến

cho cuộc sống - đồng thời tạo nên một sản phẩm du lịch đặc trưng, riêng có của Lâm Đồng.

Năm 2006, lượng khách quốc tế đến tham quan, nghỉ dưỡng tại Lâm Đồng giảm so với năm 2005 và chỉ đạt 60,6% kế hoạch đề ra. Năm 2007, lượng khách quốc tế đạt 120.000 lượt, tăng 23,7% so với năm 2006 nhưng chỉ đạt 75% kế hoạch. Tính đến 31/12/2008 lượng khách du lịch quốc tế vẫn duy trì được như của năm 2007 với 120.000 lượt khách, nhưng chỉ đạt 60% so kế hoạch đề ra.

Bảng 2: Khách du lịch quốc tế đến Lâm Đồng, giai đoạn 1997 - 2008

Đơn vị: Ngàn lượt khách

Hạng mục	1997	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008
Tổng số	600,0	710,0	803,0	905,0	1.150,0	1.350,0	1.560,9	1.848,0	2.200,0	2.300,0
<i>Trong đó:</i> Khách quốc tế	70,9	69,6	78,0	85,0	65,0	86,0	100,6	97,0	120,0	120,0
% so với tổng	11,82	9,80	9,71	9,39	5,65	6,37	6,44	5,25	5,45	5,22

Nguồn: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng.

Nhận xét

Số ngày lưu trú trung bình của khách du lịch quốc tế đến Lâm Đồng tăng từ 1,82 ngày năm 2001 lên 2,3 ngày năm 2008. Tuy vậy, vẫn thấp hơn so với nhiều địa phương khác trong cả nước như Thành phố Hồ Chí Minh (3,5 ngày), Hà Nội (3,1 ngày).v.v...

Kết quả phân tích thị trường các năm qua cho thấy những thị trường khách du lịch quốc tế chủ yếu đến Lâm Đồng gồm có Pháp, Mỹ, Anh, Hà Lan, Singapore...

Nhìn chung, lượng khách du lịch quốc tế đến Lâm Đồng chưa đạt được mục tiêu đề ra. Nguyên nhân chính là nhu cầu của thị trường khách quốc tế đến Việt Nam hiện nay thường quan tâm đến du lịch biển, tham quan các di tích lịch sử, văn hóa được công nhận Di sản thế giới... Bên cạnh đó, một nguyên nhân chủ quan khác là Lâm Đồng vẫn chưa tạo được bước đột phá trong thu hút khách quốc tế bằng các sản phẩm, dịch vụ du lịch đặc trưng, mới lạ, chất lượng cao thực sự hấp dẫn khách du lịch; việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư đến nay còn chậm so với tiến độ đã được phê duyệt.

Cũng trong thời gian này, cuộc khủng hoảng tài chính và tiền tệ trong khu vực và trên thế giới đang diễn biến khó lường, các nền kinh tế mạnh trên thế giới đồng thời cũng chính là những thị trường phân phối khách chủ đạo như Mỹ, Pháp, Nhật, Đức, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore... đang chịu ảnh hưởng nặng nề của lạm phát và khủng hoảng chính trị đã ảnh hưởng mạnh đến thị trường du lịch thế giới.

Một khó khăn khác là hệ thống giao thông đường bộ tuy đã được quan tâm đầu tư nâng cấp nhưng vẫn chưa thực sự thuận lợi cho du lịch; sân bay Liên Khương đang được triển khai nâng cấp đưa vào khai thác phục vụ du lịch tuy nhiên mới chỉ đáp ứng được 2 tuyến Nội Bài - Liên Khương và Tân Sơn Nhất - Liên Khương, các chuyến bay còn ít nên chưa đáp ứng được nhu cầu của khách cũng như gây hạn chế trong việc thu hút được nhiều khách quốc tế.

Ngoài ra, công tác xúc tiến du lịch Lâm Đồng đến các thị trường khách quốc tế, đặc biệt là khách trong khu vực các nước ASEAN tuy đã được thực hiện, song vẫn chưa đủ sức cạnh tranh với các địa phương khác, nhất là các trung tâm du lịch lớn như: TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Huế...

2.1.2.2 Khách du lịch nội địa:

Khác với khách quốc tế, khách nội địa liên tục tăng từ năm 1997 trở lại đây với tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 13,0% (1997 - 2008). Nguyên nhân một phần do nhu cầu tham quan nghỉ dưỡng của người dân trong cả nước, đặc biệt là

từ thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội... ngày càng cao; bên cạnh đó là việc ngành du lịch Lâm Đồng chú trọng phát triển du lịch nghỉ dưỡng cuối tuần, du lịch trăng mật và đặc biệt là du lịch nông thôn ở thành phố Đà Lạt... phù hợp với thị hiếu khách du lịch trong nước. Điều đó có cũng nghĩa rằng, trong tương lai gần thị trường khách nội địa sẽ đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của du lịch Lâm Đồng.

Bảng 3: Khách du lịch nội địa đến Lâm Đồng, giai đoạn 1997 - 2008

Đơn vị: Ngàn lượt khách

Hạng mục	1997	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008
Tổng số	600,0	710,0	803,0	905,0	1.150,0	1.350,0	1.560,9	1.848,0	2.200,0	2.300,0
<i>Trong đó:</i> Khách nội địa	529,1	640,4	725,0	820,0	1.085,0	1.264,0	1.460,3	1.751,0	2.080,0	2.180,0
% so với tổng	88,18	90,20	90,29	90,61	94,35	93,63	93,56	94,75	94,55	94,78

Nguồn: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng.

Nhận xét

Đối với thị trường khách nội địa, lượng khách đến từ TP. Hồ Chí Minh chiếm 60,5%; từ các tỉnh khác ở miền Đông Nam Bộ: 9,0%; các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long: 15,5%; Hà Nội, Hải Phòng: 7,8%...

Ngày lưu trú trung bình của khách du lịch nội địa đạt khá cao (2,3 ngày), cao hơn so với Hà Nội (2,0 ngày), Bình Thuận (1,4 ngày), Khánh Hòa (1,8 ngày), TP. Hồ Chí Minh (1,9 ngày)....

So sánh thực tế phát triển với dự báo quy hoạch 1996, các chỉ tiêu phát triển về khách của dự báo đều cao hơn thực tế phát triển trong đó chỉ tiêu số lượt khách quốc tế dự báo cao hơn thực tế khá nhiều (xem bảng 4).

Bảng 4: So sánh lượng khách giữa dự báo với thực tế phát triển

Hạng mục		1996	1997	1998	1999	2000	2004	2005	2010
Dự báo QHTT 1996	Tổng số khách QT (ngàn)	90,0	106	124	145	170	260	290	450
	Tăng trưởng TB năm (%)	16,0 - 19,0					9,4 - 11,6		9,18
	Tổng số khách NĐ (ngàn)	670	790	920	1.050	1.200	1.500	1.600	2.400
	Tăng trưởng TB năm (%)	16,0 - 18,0					9,0 - 10,0		8,45
Thực tế phát triển	Tổng số khách QT (ngàn)	66,0	70,9	65,0	70,0	69,6	86	100,6	120,0*
	Tăng trưởng TB năm (%)	1,33					5,4		6,05
	Tổng số khách NĐ (ngàn)	539,12	529,1	535	533	640,4	1.264	1.460,3	2.180*
	Tăng trưởng TB năm (%)	4,4					18,5		14,29
Tỷ lệ chênh lệch So với dự báo (%)		Khách QT	-26,7	-33,1	-47,6	-51,7	-59,1	-66,9	-73,3
		Khách NĐ	-19,5	-33,0	-41,8	-49,2	-46,6	-15,7	-8,73

Ghi chú: (*) Số liệu thực hiện năm 2008

Nguồn: Viện Nghiên cứu phát triển du lịch

Nhận xét

Giai đoạn từ 2000 đến nay, trước những biến động về kinh tế, chính trị của thế giới và khu vực, đồng thời dưới ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh... đã tạo

nên tâm lý e ngại với những chuyến du lịch dài ngày. Bên cạnh đó, việc xây dựng hệ thống sản phẩm du lịch có tính cạnh tranh và độc đáo riêng phù hợp với khách quốc tế chưa được phát huy.v.v... Đây chính là nguyên nhân cơ bản làm cho khách quốc tế đến với Lâm Đồng không đạt được như dự báo.

2.1.3 Thu nhập và giá trị gia tăng (GDP) du lịch

2.1.3.1. Thu nhập du lịch:

Doanh thu thuần túy của ngành du lịch Lâm Đồng giai đoạn 2000 - 2007 đã có sự tăng trưởng với tốc độ trung bình đạt 25,25%.Thu nhập xã hội từ du lịch đạt cao gấp 2 - 3 lần doanh thu thuần túy.

Bảng 5: Thu nhập du lịch Lâm Đồng giai đoạn 2000 - 2007

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Hạng mục	Thu nhập xã hội từ Du lịch	Doanh thu thuần túy (1)	
		Doanh thu	Tăng so năm trước %
1999	310,0	171,8	2,3
2000	355,0	196,7	14,5
2001	481,8	240,0	22,0
2002	633,5	378,0	57,5
2003	920,0	430,0	13,8
2004	1.215,0	552,3	28,4
2005	1.405,0	630,5	14,2
2006	1.663,0	756,7	20,0
2007	3.000,0	945,8	25,0
Tốc độ tăng trưởng bình quân 2000 - 2007	29,01%	21,16%	-
Tốc độ tăng trưởng bình quân 2001 - 2007	35,65%	25,25%	-

Ghi chú: (1) Số liệu báo cáo Tổng cục Du lịch

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng.

Nhận xét

Cơ cấu thu nhập chủ yếu là từ dịch vụ lưu trú và ăn uống (chiếm 65 - 75% tổng doanh thu). Doanh thu từ các dịch vụ du lịch khác như bán hàng lưu niệm,

vận chuyển, đổi tiền, bưu chính, vui chơi giải trí... ở mức khiêm tốn (từ 25% - 35%). Đây là một tồn tại cần khắc phục trong hoạt động kinh doanh du lịch của Lâm Đồng.

Cơ cấu chi tiêu của khách du lịch: Theo kết quả điều tra chi tiêu của khách du lịch do Tổng cục Thống kê tiến hành năm 2005 tại một số điểm danh lam thắng cảnh và khách sạn trên địa bàn Lâm Đồng, bình quân chi tiêu của khách du lịch như sau:

- Khách du lịch quốc tế chi : 79USD/ngày/người. Trong đó: chi 17,7USD cho dịch vụ lưu trú; 15,4USD cho ăn uống; 17,7USD cho vận chuyển đi lại; 6,1USD cho hoạt động tham quan; 12USD cho mua sắm; 3,1USD cho các hoạt động vui chơi giải trí; 0,9USD cho dịch vụ y tế...

- Khách du lịch nội địa chi 496.600 VNĐ/ngày/người. Trong đó chi 106.900 VNĐ cho dịch vụ lưu trú; 99.400 VNĐ cho ăn uống; 87.900 VNĐ cho vận chuyển đi lại; 108.600 VNĐ cho mua sắm; 22.900 VNĐ cho các hoạt động vui chơi giải trí; 3.100 VNĐ cho dịch vụ y tế...

Bảng 6: So sánh doanh thu giữa dự báo quy hoạch với thực tế phát triển

(Không kể thu từ vận chuyển hàng không, đường sắt)

Đơn vị tính: Triệu USD, 1 USD = 11.000 VND

Loại doanh thu	1996	1998	2000	2001	2002	2003	2004	2005
Tổng doanh thu theo dự báo	24,1	65,8	96,2	115,1	137,6	164,7	197,0	235,6
Tổng doanh thu thực tế	12,3	15,3	17,9	21,8	34,4	39,1	50,2	57,32
<i>Chênh lệch so với dự báo</i>	-11,8	-50,5	-78,3	-93,3	-103,3	-125,6	-146,7	-178,3
<i>% sai lệch so với dự báo</i>	-49,1	-76,8	-81,4	-81,0	-75,0	-76,3	-74,5	-75,67

Nguồn: Viện NCPT Du lịch.

Nhận xét

Nhìn vào bảng so sánh có thể thấy, thu nhập du lịch trên thực tế chỉ bằng khoảng 25% giá trị của dự báo.

Nguyên nhân là:

- Số lượng khách du lịch quốc tế là chủ lực của nguồn thu đến Lâm Đồng thấp hơn nhiều so với dự báo (như đã phân tích trên);
- Mức chi tiêu của khách du lịch quốc tế cũng thấp hơn dự báo khá nhiều (dự báo 1 khách du lịch quốc tế chi tiêu 100USD/ngày đêm cho giai đoạn 1998 - 2000 và 150USD/ngày đêm cho giai đoạn 2001 - 2005, nhưng thực tế chỉ đạt tương ứng cho từng giai đoạn là 40USD và 79USD).

2.1.3.2. Giá trị gia tăng ngành du lịch (GDP du lịch)

Giai đoạn 2001 - 2008, khu vực kinh tế dịch vụ tăng bình quân hàng năm đạt 15,9%, đánh dấu sự vươn lên mạnh mẽ của khu vực kinh tế dịch vụ, vượt cao hơn mức tăng của khu vực kinh tế nông nghiệp(9,1%), trong đó ngành du lịch đã

đạt mức tăng trưởng 12,17%, thấp hơn mức tăng của ngành dịch vụ và thấp hơn mức tăng trưởng bình quân chung (12,8%) của tỉnh. Điều này chưa phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Lâm Đồng là đưa ngành du lịch trở thành ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh.

Cơ cấu GDP du lịch với các ngành kinh tế khác của tỉnh Lâm Đồng thời gian qua được thể hiện ở bảng 7.

Bảng 7: Cơ cấu GDP theo các ngành kinh tế của Lâm Đồng

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2000	2004	2005	2006	2007	2008
GDP toàn tỉnh	2.932	5.427	7.362	8.758	12.548	16.322
1. Nông, lâm ngư nghiệp	1.985	2.814,2	3.663,0	4.108,8	6.506,3	8.214
% so với tổng GDP	67,7	51,9	49,8	46,9	51,9	50,32
2. Công nghiệp, xây dựng	322,5	841,5	1.434,6	1.817,3	2.434,7	3.136
% so với tổng GDP	11,0	15,5	19,5	20,8	19,4	19,09
3. Khu vực dịch vụ	624,4	1.771,4	2.264,6	2.831,4	3.607,0	4.992
% so với tổng GDP	21,3	32,6	30,8	32,3	28,7	30,58
- Trong đó du lịch	121,4	231,0	326,8	394,0	576,8	767
% so với ngành dịch vụ	12,6	13,0	14,4	13,9	16,0	15,36
% so với tổng GDP	4,1	4,3	4,4	4,5	4,6	4,7

Nguồn: Niên giám thống kê Lâm Đồng 2008 và Sở VH TT và Du lịch Lâm Đồng.

Nhận xét

Số liệu cho thấy tỷ trọng của ngành du lịch đóng góp rất khiêm tốn trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, tuy nhiên tỷ trọng này ngày càng tăng, từ 4,1% vào năm 2000 đến nay đạt 4,7%.

So sánh với dự báo về giá trị GDP du lịch thì thực tế phát triển đạt thấp hơn nhiều, số liệu trình bày ở bảng 8. Nguyên nhân do lượng khách, doanh thu. v.v của du lịch Lâm Đồng giai đoạn vừa qua đều đạt thấp hơn dự báo của quy hoạch.

Bảng 8: So sánh giá trị GDP du lịch giữa dự báo với thực tế phát triển

Đơn vị tính: Triệu USD, (giá so sánh 1994)

Chỉ tiêu		2000	2004	2005	2006
Dự báo 1996	Tổng GDP của ngành du lịch tỉnh	77,0	155,2	185,0	-
	Tỷ lệ so với GDP cả tỉnh (%)	17,4	21,4	22,5	-
Thực tế phát triển	Tổng GDP của ngành du lịch tỉnh	9,9	17,0	21,9	25,9
	Tỷ lệ so với GDP cả tỉnh (%)	3,7	3,5	3,3	3,3
Tỷ lệ sai lệch	Sai lệch so với dự báo	67,1	138,2	163,1	-
	% sai lệch so với dự báo	87,1	89,0	88,2	-

Nguồn: Viện nghiên cứu phát triển du lịch.

2.1.4 Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

2.1.4.1 Cơ sở lưu trú: Cùng với xu hướng chung của cả nước hiện nay, do lượng khách ngày càng tăng nên các khách sạn, nhà trọ được xây dựng thêm để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách du lịch. Ngành du lịch Lâm Đồng cũng không ngừng nâng cấp, xây mới khách sạn, nhà nghỉ phục vụ khách du lịch.

Năm 2001, toàn tỉnh có 400 cơ sở lưu trú du lịch với tổng số 4.800 phòng, đến năm 2006 số lượng cơ sở lưu trú du lịch tăng lên 725 cơ sở với tổng số 10.000 phòng. Tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 12,63% về cơ sở lưu trú và 15,81% về số phòng.

Đến cuối năm 2008, toàn tỉnh có 675 khách sạn (với 11.000 phòng), nhà nghỉ phục vụ kinh doanh sức chứa tối đa khoảng 38.000 khách/ngày-đêm, trong đó có 79 khách sạn được phân hạng từ 1 đến 5 sao với 2.870 phòng, trong đó có 11 khách sạn được phân hạng từ 3 đến 5 sao với hơn 1.000 phòng (kể cả khách sạn cao cấp đang được thẩm định công nhận hạng 4 sao là Blue Moon với 86 phòng) và 596 cơ sở lưu trú du lịch đạt chuẩn tối thiểu với khoảng 8.130 phòng.

Bảng 9: Hiện trạng cơ sở lưu trú của Lâm Đồng giai đoạn 2000 - 2008

Hạng mục	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008
Tổng số cơ sở lưu trú	384	400	434	550	679	690	725	767	675
Tổng số buồng	4.482	4.800	5.300	7.000	7.826	8.000	10.000	12.500	11.000
<i>Công suất sử dụng buồng (%)</i>	35,0	37,0	45,0	45,0	55,0	55,0	55,0	57,5	52,0

Nguồn: Số liệu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng.

Nhận xét

Nhìn chung, số lượng cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu của du khách trong thời điểm hiện tại, có khả năng phục vụ một lượng lớn du khách trong cùng một thời điểm, đặc biệt là các dịp lễ, tết, lễ hội.

Công suất sử dụng phòng khách sạn nhìn chung còn thấp.

Sự phân bố hệ thống cơ sở lưu trú không đồng đều phụ thuộc khả năng khai thác du lịch từng khu vực. Hiện tại đa số phòng khách sạn tập trung ở Đà Lạt với hơn 8.000 phòng, còn lại rải rác ở thị xã Bảo Lộc (gần 100 phòng), Đức Trọng (gần 30 phòng).

So sánh về số lượng phòng khách sạn với dự báo của quy hoạch thì thực tế chưa đạt được nhưng sự chênh lệch không đáng kể, ví dụ năm 2000, dự báo du lịch Lâm Đồng cần khoảng 5.000 phòng khách sạn thì thực tế đạt 4.482 phòng (thấp hơn 518 phòng); năm 2005 dự báo cần 7.900 phòng thì trong thực tế phát triển đã đạt 8.000 phòng, vượt so với dự kiến 100 phòng; và dự báo đến năm 2010 cần 12.400 phòng thì đến năm 2007 số phòng khách sạn có trong thực tế đã là 12.500 phòng, và cho dù có một số khách sạn không đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu bị ngưng hoạt động hoặc chuyển đổi mục đích khác thì số lượng phòng khách sạn có đến 2008 vẫn đạt 11.000 phòng, đảm bảo yêu cầu phát triển và nhu cầu phục vụ khách du lịch. Như vậy, về số lượng phòng khách sạn ngành du lịch Lâm Đồng đã có hướng phát triển phù hợp với dự báo của quy hoạch.

2.1.4.2 Khu du lịch, khu vui chơi giải trí

Các khu điểm du lịch hiện đã được nâng cấp, cải tạo nên đã có chuyển biến tích cực cả về số lượng và chất lượng. Toàn tỉnh hiện có 35 khu điểm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hóa, hồ thác... được khai thác phục vụ du lịch.

Trong đó, 24 doanh nghiệp đăng ký và đầu tư vào 31 khu, điểm du lịch hoạt động kinh doanh phục vụ khách du lịch (từ 2006 đến nay đã đưa vào hoạt động thêm 1 điểm tham quan mới là Biệt điện Trần Lệ Xuân nhưng lại có 4 khu, điểm tham quan du lịch khác vì ngừng hoạt động là khu di tích Lăng Nguyễn Hữu Hào, khu du lịch thác Liliang, vườn sinh thái Lan Ngọc và khu du lịch thác Voi).

Trong năm 2008, đã đưa thêm vào khai thác phục vụ du lịch một điểm tham quan mới là biệt điện Trần Lệ Xuân do Trung tâm lưu trữ quốc gia 4 trực tiếp quản lý và khai thác. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh hiện còn 60 điểm tham quan du lịch miễn phí khác là các làng nghề, bản dân tộc, đền, chùa, công viên, các công

trình kiến trúc, di tích lịch sử - văn hóa, khảo cổ... được đưa vào các tour du lịch tạo phong phú cho các tour, tuyến du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.

Chất lượng môi trường tại các khu điểm du lịch ngày nay đã được cải thiện hơn, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, chất lượng các dịch vụ phục vụ khách đã được nâng cao hơn so với các năm trước, trong đó các yếu tố văn hóa đã được chú trọng hơn trong cơ cấu các sản phẩm du lịch.

2.1.5 Lao động ngành du lịch

Trong những năm qua số lượng lao động trong ngành du lịch của Lâm Đồng không ngừng được tăng lên. Theo báo cáo của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thì số lao động do Sở trực tiếp quản lý năm 2000 là 2.500 lao động, đến 2008 tăng lên 7.000 lao động. Tỷ lệ lao động bình quân trên một phòng khách sạn ở Lâm Đồng năm 2000 là 0,56; năm 2008 là 0,64 (mức trung bình của cả nước là 1,4) cho thấy các dịch vụ bổ sung đi kèm còn thiếu.

Bảng 10: Thực trạng nguồn nhân lực du lịch của Lâm Đồng

Hạng mục	Năm									Tăng trưởng 2001 – 2007
	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	
Sở quản lý ⁽¹⁾	2.500	2.800	3.000	3.400	4.500	5.000	5.800	6.000	7.000	13,32%
DNDL khác ⁽²⁾	7.500	8.944	6.814	7.119	8.222	9.843	10.318	14.638	17.030	10,02%
Tổng số	10.000	11.744	9.814	10.519	12.722	14.843	16.118	20.638	24.030	10,91%

Ghi chú: 1: Lao động do Sở du lịch quản lý

2: Lao động làm việc trong các doanh nghiệp dịch vụ lữ hành-khách sạn-nhà hàng khác

Nguồn: ⁽¹⁾ Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Lâm Đồng

⁽²⁾ Niên giám thống kê Lâm Đồng 2008.

Nhận xét

Từ năm 2002 trở lại đây có sự tăng trưởng đột biến về lực lượng lao động trong ngành du lịch Lâm Đồng. Nguyên nhân chủ yếu là nhờ chính sách mở cửa, khuyến khích nhiều thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh du lịch. Theo đó thành phần lao động du lịch cũ ng có thay đổi. Nếu như trong những năm trước đây, lao động trong ngành du lịch chủ yếu thuộc các doanh nghiệp Nhà nước thì đến nay đã có thêm lao động trong các liên doanh và lao động du lịch của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

Mặc dù có sự tăng trưởng nhanh về số lượng lao động ngành du lịch Lâm Đồng trong những năm qua, nhưng trình độ nghiệp vụ của đội ngũ lao động du lịch còn yếu, tỷ lệ lao động được đào tạo còn quá thấp so với yêu cầu phát triển ngành.

So sánh thực tế phát triển với dự báo của quy hoạch có thể thấy không có sự chênh lệch đáng kể. Năm 2000 dự báo cần 6.700 lao động, thực tế đạt cao hơn

(khoảng 10.000 lao động); năm 2005 dự báo cần 10.700 người nhưng thực tế đã đạt 14.843 người và đến năm 2010 dự báo cần 16.800 lao động thì thực tế đến cuối năm 2008 đã thu hút hơn 24.000 lao động. Nhìn chung, thực tế nguồn nhân lực du lịch đã cao hơn so với dự báo. Nguyên nhân có thể nhận thấy, tuy số phòng khách sạn ít hơn nhưng tỷ lệ lao động/phòng khách sạn không đạt chuẩn như mức tính toán, thường số lao động/phòng KS cao hơn mức yêu cầu chung. Điều chứng tỏ cần nâng cao chất lượng lao động ngành hơn nữa.

2.2 Khai thác tài nguyên du lịch phát triển loại hình sản phẩm du lịch

Nhờ nhận thức được các thế mạnh đặc biệt để phát triển du lịch, thời gian qua ngành du lịch Lâm Đồng đã tập trung khai thác đồng thời cả tài nguyên du lịch tự nhiên để phát triển du lịch sinh thái và tài nguyên nhân văn để phát triển loại hình du lịch văn hoá. Tuy nhiên, bên cạnh việc khai thác tài nguyên phục vụ du lịch là nhiều hoạt động của các ngành kinh tế khác như nông lâm nghiệp, vật liệu xây dựng, công nghiệp.v.v...dẫn đến tình trạng tài nguyên môi trường bị đe dọa xuống cấp gây ảnh hưởng không tốt đến môi sinh và hoạt động du lịch trong tương lai.

2.2.1 Khai thác tài nguyên du lịch

Hệ thống tài nguyên du lịch của Lâm Đồng thời gian qua đã được quan tâm đầu tư khai thác và mang lại hiệu quả nhất định. Những tài nguyên du lịch tự nhiên có giá trị như hồ Tuyền Lâm, núi Langbiang, Madagui...đều được đầu tư phát triển và thu hút khách du lịch. Bên cạnh đó, nhiều danh thắng, khu điểm được đầu tư mới và đạt thương hiệu trong hệ thống khu điểm du lịch ở Lâm Đồng như khu du lịch Hoàng Lê Gia Trang, khu công viên văn hoá Bà Huyện Thanh Quan đang được xây dựng, quy hoạch chi tiết khu du lịch hồ Prenn (rộng 1.000ha) đang được triển khai...có thể xem là sản phẩm mới tiêu biểu của du lịch Lâm Đồng trong thời gian tới.

Tuy nhiên, việc khai thác tài nguyên du lịch thời gian qua còn ở tình trạng mất cân đối. Tại một số điểm du lịch ở Đà Lạt tập trung quá cao khách du lịch.

Trong khi đó tại nhiều nơi, tài nguyên vẫn còn ở dạng tiềm năng, chưa được đầu tư khai thác hoặc khai thác nhưng không đáng kể. Điều này vừa ảnh hưởng đến khả năng thu hút khách vừa làm cho tài nguyên và môi trường bị xâm hại.

Sự đầu tư, quản lý phát triển kém hiệu quả, thiếu quan tâm bảo vệ môi trường cảnh quan đã và đang là nguyên nhân làm xuống cấp môi trường ở một số khu vực. Hơn thế nữa, tại hầu hết các điểm du lịch, tình trạng mở hàng quán kinh doanh lộn xộn đã làm giảm đi vẻ đẹp thanh lịch của Đà Lạt, ảnh hưởng đến môi trường du lịch.

Bên cạnh đó, một số hoạt động dân sinh thiếu ý thức như hiện tượng khai thác khoáng sản thời gian gần đây.

Đối với tài nguyên nhân văn, khu vực khai thác cũng chủ yếu tập trung ở Đà Lạt và phụ cận với hình thức tham quan di tích, lễ hội, festival... một số điểm làm nghề thủ công truyền thống, trồng hoa.v.v... Còn lại hệ thống tài nguyên du lịch nhân văn ở những khu vực khó tiếp cận gần như chưa có sự đầu tư khai thác, đang đứng trước nguy cơ bị đào trộm, thất thoát cổ vật quý.

Nhiều hình thức sinh hoạt văn hoá dân gian truyền thống của các dân tộc ít người bị mai một dần do sự xâm nhập của văn hóa hiện đại. Do không được qui hoạch gìn giữ và phát triển kịp thời, đúng mức, các loại hình nghệ thuật văn hoá dân gian này hầu như chỉ còn tồn tại trong các nhà hát và các đoàn nghệ thuật dân tộc.

Mặc dầu đã có những định hướng phát triển du lịch văn hoá trên cơ sở khai thác tài nguyên, tuy nhiên trong điều kiện còn khó khăn phần lớn các công trình kiến trúc của Đà Lạt đang bị xuống cấp do thiếu vốn đầu tư tôn tạo. Thêm vào đó cảnh quan thiên nhiên bị xâm lấn, sự phát triển của quá trình đô thị hoá làm cho nhiều nơi mất đi vẻ đẹp hài hoà giữa các công trình kiến trúc và môi trường tự nhiên.

2.2.2 Phát triển loại hình và sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch của tỉnh đã từng bước được đa dạng hoá, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh. Các địa phương trong tỉnh đã đẩy mạnh việc khai thác tiềm năng và thế mạnh về tài nguyên du lịch trong đó nổi trội là tài nguyên tự nhiên để xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với loại hình du lịch sinh thái bên cạnh việc bảo tồn và phục hồi các lễ hội truyền thống, tổ chức nhiều hoạt động du lịch văn hoá với nhiều chủ đề độc đáo, hấp dẫn. Nhiều sản phẩm du lịch mới được xây dựng đưa vào khai thác như các tuyến du lịch sinh thái, du lịch văn hoá dân tộc ít người với chủ đề khảo cứu đồng quê, du lịch trang trại, nhà vườn; một số sản phẩm du lịch có giá trị độc đáo với vai trò liên vùng, liên khu vực như tuyến du lịch “Con đường xanh Tây Nguyên”, Festival Hoa Đà Lạt, sản phẩm du lịch cao cấp như sân golf, nghỉ mát, ẩm thực...được nghiên cứu phát triển đã tăng sức thu hút khách du lịch, thúc đẩy sự hấp dẫn của du lịch Lâm Đồng trong khu vực và trên cả nước. Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ do bàn tay con người làm nên như tranh thêu (XQ), Festival Hoa Đà Lạt thực sự đã có những ảnh hưởng tích cực đến hoạt động du lịch tỉnh Lâm Đồng.

Đầu năm 2002, du lịch Đà Lạt đưa hệ thống cáp treo vào sử dụng với chiều dài 2.300m trở thành một trong những hoạt động thu hút khách du lịch.

Từ năm 2005 trở lại đây, trên địa bàn đã thu hút nhiều dự án đầu tư du lịch có quy mô lớn, sản phẩm đa dạng, phong phú và cao cấp. Nhiều dự án đầu tư với sản phẩm cao cấp, hấp dẫn, mới lạ đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư và khởi công xây dựng như: công viên kỳ quan Ha Co - Hà Anh, khu du lịch trường quay ngoại cảnh (khu du lịch hồ Tuyền Lâm), công viên kết hợp vui chơi giải trí đường Bà Huyện Thanh Quan, khu văn hoá - thể thao tỉnh, khu du lịch nghỉ dưỡng suối khoáng nóng Préh (Đức Trọng), khu nuôi, huấn luyện ngựa đua và sân Golf Đa Huoai, một số dự án nghỉ dưỡng cao cấp kết hợp sân Golf (hồ Đa Ròn, K'rên, Sacom - hồ Tuyền Lâm...), nhiều dự án nghỉ dưỡng kết hợp hội nghị - hội thảo và du lịch sinh thái dưới tán rừng. Loại hình du lịch chữa bệnh

cũng đã được quan tâm đầu tư như dự án Bệnh viện Hoàn Mỹ, Bệnh viện nghỉ dưỡng Chánh Đức, Hồng Đức...

Tỉnh Lâm Đồng cũng đã tập trung quy hoạch và thu hút một số dự án đầu tư xây dựng các khu mua sắm, vui chơi giải trí, siêu thị, trung tâm thương mại để đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, mua sắm của du khách, như: Trung tâm thương mại Phan Đình Phùng, Trung tâm thương mại Phan Chu Trinh, Trung tâm thương mại Trần Hưng Đạo, Trung tâm thương mại Ánh Sáng (thành phố Đà Lạt)... Năm 2006 đã hoàn thành dự án đầu tư hệ thống máng trượt tại khu du lịch thác Đatanla.

Các khu, điểm du lịch đang hoạt động kinh doanh trên địa bàn cũng đã chủ động đầu tư, nâng cấp, phát triển thêm nhiều loại hình, sản phẩm, dịch vụ độc đáo nhằm thu hút du khách, điển hình như: khu du lịch rừng Madagui, khu du lịch thác Đamb'ri, thác Prenn, thác Đatanla, Đồi Mộng Mơ, Thung lũng Vàng...

Xu hướng du lịch sự kiện (MICE) mà tập trung là du lịch hội nghị - hội thảo đang phát triển ở Việt Nam. Nhằm bắt được nhu cầu này, nhiều khách sạn, khu nghỉ dưỡng trên địa bàn đã tập trung đầu tư trang thiết bị, dịch vụ và nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu này của các đoàn khách. Một số khách sạn cao cấp trên địa bàn thành phố Đà Lạt đã thành công trong việc thu hút khách hội nghị - hội thảo như: Sofitel Dalat Palace, Novotel Dalat, Vietsovpetro, Golf 3, Ngọc Lan, Sammy Đà Lạt, Sài Gòn - Đà Lạt, Resort Hoàng Anh - Đà Lạt,...

Loại hình du lịch khám phá văn hoá bản địa Lâm Đồng cũng được quan tâm khai thác phục vụ du khách, nhất là sau sự kiện “Không gian văn hoá công chiêng Tây Nguyên”, trong đó có Lâm Đồng được UNESCO công nhận là kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại. Trên địa bàn toàn tỉnh Lâm Đồng đã hình thành hàng chục đội nhóm văn nghệ công chiêng dân tộc Kơ Ho, Mạ, Churu để biểu diễn phục vụ du khách tại các buôn làng, tại các khu, điểm tham quan du lịch. Hình thức này vừa góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch vừa góp phần phát triển mô hình du lịch cộng đồng giúp xóa đói giảm nghèo

và tăng cường cơ hội phát triển kinh tế thông qua việc tham gia các hoạt động du lịch của đồng bào bản địa. Cán bộ làm công tác văn hóa cũng đã tích cực thực hiện nhiều dự án về khảo cứu, bảo tồn và phát huy văn hoá của đồng bào bản địa nhằm vừa phục vụ công tác bảo tồn vừa khai thác có hiệu quả để phục vụ khách du lịch.

Du lịch gắn với thể thao cũng đã được quan tâm phát triển. Nhiều chương trình du lịch gắn với các hoạt động thể thao trên địa bàn đã thu hút được một lượng không nhỏ du khách tham gia như: các giải thi đấu Golf, đua xe đạp, đặc biệt các tour du lịch gắn với hoạt động thể thao mạo hiểm đang là sản phẩm độc đáo được các công ty lữ hành trên địa bàn Đà Lạt khai thác phục vụ du khách, chủ yếu là khách quốc tế như: dã ngoại bằng xe đạp địa hình, băng rừng, leo núi, leo vách đá, dù lượn, vượt thác...

Đáng chú ý là sự kiện thể thao gắn với hoạt động du lịch mạo hiểm lớn nhất của Việt Nam được tổ chức với sự tham gia của hơn 200 vận động viên quốc tế đến từ các quốc gia Châu Âu, Châu Á cùng một số người nước ngoài đang sinh sống tại Việt Nam. Các thành viên tham dự thi đấu ba môn phối hợp “chuyên nghiệp” và “mạo hiểm” gồm: đi xe đạp vượt địa hình, chèo bè vượt suối và chạy bộ cự ly.

Có thể nhận thấy, việc đa dạng hoá sản phẩm du lịch là phù hợp với định hướng quy hoạch. Tuy nhiên, do xác định loại hình và sản phẩm du lịch chiến lược, phù hợp với tiềm năng còn chưa rõ ràng, chính vì vậy du lịch Lâm Đồng chưa thực sự thu hút khách du lịch quốc tế, thời gian lưu lại của khách chưa cao.

2.3 Về đầu tư phát triển du lịch

2.3.1 Thu hút đầu tư du lịch

Sau khi có quy hoạch, ngành du lịch tỉnh Lâm Đồng đã tập trung kêu gọi các dự án đầu tư phát triển khu, điểm du lịch, khu vui chơi giải trí và một số khách sạn nhà hàng... nhằm góp phần đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản

phẩm du lịch. Tuy nhiên công tác đầu tư thực sự đem lại hiệu quả và được ghi nhận kể từ sau năm 2000, đặc biệt là từ năm 2003.

Từ năm 2003 đến năm 2008: Toàn tỉnh đã thu hút được 176 dự án trên lĩnh vực du lịch với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 39.944 tỷ đồng, trong đó có 74 dự án đã cho chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký 24.303 tỷ đồng và 102 dự án đã được thoả thuận đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư với số vốn đăng ký là 15.641 tỷ đồng, tổng vốn thực hiện ước khoảng 1.550 tỷ đồng. Đa số các dự án tập trung đầu tư trên lĩnh vực du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và hội nghị - hội thảo... Có thể khẳng định rằng đến 2015, khi các dự án này hoàn thiện và đi vào hoạt động chắc chắn sẽ có nhiều đóng góp cho phát triển du lịch của tỉnh, với nhiều loại hình và sản phẩm hấp dẫn.

- Riêng giai đoạn từ năm 2006 đến nay, toàn tỉnh đã thu hút được 135 dự án đầu tư du lịch - dịch vụ, với 72 dự án đã được thoả thuận đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư, trong đó có 29 dự án đã khởi công triển khai xây dựng và 12 dự án đi vào hoạt động kinh doanh, tổng vốn thực hiện ước khoảng 1.000 tỷ đồng.

- Đối với công trình trọng điểm là khu du lịch hồ Tuyên Lâm, hiện có 37 dự án đăng ký đầu tư với tổng số vốn đăng ký đầu tư 7.266 tỷ đồng, trong đó có 10 dự án được chủ trương đầu tư với trên 1.396 tỷ đồng và 27 dự án đã được thoả thuận đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư với 5.870 tỷ đồng. Đến nay, đã có 11 dự án tổ chức động thổ và hiện có 6 dự án đang tiến hành thi công xây dựng, tổng vốn thực hiện ước khoảng 80 tỷ đồng.

2.3.2 Đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng du lịch

Trong thời gian qua, được sự hỗ trợ từ ngân sách địa phương và nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng du lịch của Tổng cục Du lịch, một số hạng mục đã được quan tâm đầu tư phát triển, nguồn vốn này là nguồn vốn “mồi” góp phần quan trọng vào việc thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư trong nước và quốc tế đến với Lâm Đồng.

Giai đoạn 2001-2005, ngành du lịch đã nhận được 136,78 tỷ đồng đầu tư phát triển hạ tầng du lịch thuộc 12 dự án, trong đó một số dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Từ năm 2006 đến nay, tỉnh đã tăng cường công tác đầu tư hạ tầng phục vụ các khu du lịch lớn. Tổng vốn đầu tư hạ tầng du lịch là 63 tỷ đồng, chủ yếu là ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư cho các khu du lịch trọng điểm, phân bổ rộng trên địa bàn toàn tỉnh như: đường Dinh III - hồ Tuyên Lâm, đường vòng hồ Tuyên Lâm (Đà Lạt), nâng cấp đường Đạsar - xã Lát (Lạc Dương), đường vào khu du lịch thác Đamb'ri (Bảo Lộc), đường vào khu du lịch thác Pongour (Đức Trọng). Ngoài ra còn đền bù, giải toả khu du lịch hồ Tuyên Lâm với tổng kinh phí thực hiện là 250,5 tỷ đồng.

Như vậy, để phục vụ phát triển du lịch cả Trung ương và địa phương đã tập trung một lượng vốn lớn đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng du lịch. Tuy nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực này còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch, nhưng cũng đã góp phần đáng kể vào thành tích phát triển du lịch của tỉnh.

2.3.3 Đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

Có thể nói đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế đặc biệt là phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng đã có ảnh hưởng tích cực đến đầu tư phát triển du lịch. Tính từ năm 2000 đến nay toàn ngành đã đầu tư hơn 1.717 tỷ đồng đầu tư vào nâng cấp và xây mới hệ thống cơ sở lưu trú du lịch.

Ngoài ra, tỉnh cũng đang tiếp tục đầu tư nâng cấp một số khu du lịch như thác Đambri, thác Prenn... để không ngừng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch nhằm thu hút khách đến Lâm Đồng ngày càng nhiều.

Bảng 11: Tổng hợp các nguồn vốn đầu tư cho phát triển du lịch, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2000 - 2008

Đơn vị: Tỷ đồng									
Đối tượng	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008

1. Khu, điểm du lịch	15,0	32,5	80,0	80,0	75,0	60,0	70,0	250,0	250,0
2. Cơ sở lưu trú du lịch	27,0	30,0	20,0	40,0	40,0	260,0	400,0	600,0	550,0
3. V/chuyển và hạ tầng	2,0	10,0	20,0	17,0	30,0	30,0	30,0	50,0	100,0
<u>Tổng số</u>	44,0	72,5	100,0	137,0	145,0	350,0	500,0	900,0	900,0

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Lâm Đồng

Nhận xét

Dự án phát triển các khu nghỉ dưỡng cao cấp gắn với sân golf: Khách du lịch đến Việt Nam đang có xu hướng tăng dần với nhiều mục đích khác nhau trong đó có không ít khách du lịch đến Việt Nam vì mục đích để “chơi golf”. Sân golf vừa đáp ứng nhu cầu cho người chơi golf ngày càng tăng (trong đó rất nhiều khách du lịch) vừa tạo nhiều việc làm cho xã hội. Sân golf cũng là loại hình công viên, là quỹ đất dự trữ và còn chứa đựng nhiều yếu tố cần thiết đối với một đô thị phát triển. Chính vì thế hiện nay đang có một làn sóng đầu tư mạnh vào phát triển sân golf. Từ góc độ phát triển du lịch, sân golf là địa điểm để thu hút khách du lịch, nhưng đồng thời nhiều địa phương trong cả nước, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đang chú trọng và hướng đến việc quy hoạch quỹ đất cho phát triển sân golf thành một tổ hợp vui chơi giải trí - thể thao và nghỉ dưỡng cao cấp (sân golf + khu du lịch). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã có 6 dự án đầu tư phát triển khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với sân golf (resort and golf project) của các nhà đầu tư trong và ngoài nước trình UBND và đã được chấp thuận đầu tư với tổng số vốn là 7.340 tỷ đồng và 34,5 triệu USD trên tổng diện tích đất là

2.519,3ha... Nhìn chung, khi các dự án phát triển sân golf hoàn thiện và đi vào hoạt động chắc chắn sẽ đem lại những đột phá mới cho du lịch Lâm Đồng.

Nhìn chung, qua thực tế phát triển du lịch Lâm Đồng có thể nhận thấy: được sự quan tâm của Trung ương, chính quyền địa phương công tác đầu tư phát triển du lịch đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn hiện nay, các ảnh hưởng tình hình tài chính trong nước và khu vực, mức độ đầu tư so với dự báo cũng như nhu cầu còn thấp hơn nhiều (theo số liệu đăng ký chỉ đạt khoảng 5% nhu cầu). Điều này ảnh hưởng đáng kể đến kết quả phát triển ngành du lịch ở Lâm Đồng thời gian qua. Để du lịch Lâm Đồng thực sự phát triển và tạo được ấn tượng trên thị trường du lịch Việt Nam, cần phải thúc đẩy nhanh hơn nữa việc triển khai xây dựng các dự án du lịch đã được UBND tỉnh cấp phép, kiên quyết thu hồi những dự án có dấu hiệu trì hoãn hay cố tình không giải ngân theo tiến độ hoặc do các chủ dự án không thực sự tâm huyết cũng như có khả năng theo đuổi đến cùng dự án; khuyến khích hơn nữa cho các chủ đầu tư vào các dự án vui chơi giải trí, trung tâm thương mại...

2.4. Tổ chức kinh doanh du lịch

Trong thời gian vừa qua, tỉnh đã có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh nhiều loại hình hoạt động khác nhau trong lĩnh vực du lịch như lữ hành, vận chuyển, lưu trú, quảng cáo thông tin du lịch, dịch vụ vui chơi giải trí, bán hàng lưu niệm...; từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kinh doanh du lịch.

Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 24 doanh nghiệp, tổ chức hoạt động kinh doanh du lịch tại 35 khu, điểm du lịch.

* *Về kinh doanh khách sạn nhà hàng:* Trong số 675 cơ sở lưu trú có khách sạn thuộc doanh nghiệp nhà nước, khách sạn 100% vốn nước ngoài, khách sạn liên doanh trong nước, khách sạn thuộc công ty cổ phần, còn lại khách sạn thuộc các thành phần khác tham gia hoạt động kinh doanh.

* *Về các dịch vụ lữ hành và vận chuyển khách du lịch:* Trên địa bàn tỉnh hiện có 22 doanh nghiệp được cấp phép kinh doanh lữ hành và vận chuyển du lịch, trong đó có 6 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế và 16 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nội địa; hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế đã có tiến bộ hơn, đã tổ chức được nhiều tour du lịch đưa khách tham quan các nước Đông Nam á, Châu Âu, Châu Mỹ...; hoạt động lữ hành nội địa phát triển mạnh, trong đó đã ký kết nối tour với các tỉnh trong vùng Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long... Nhìn chung hoạt động của các doanh nghiệp lữ hành và vận chuyển du lịch đều đạt hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững, một số doanh nghiệp đã tạo dựng được thương hiệu và được du khách tin cậy (công ty Phương Trang, Thành Bưởi, Mai Linh, Sinh Café...) qua đó tạo thuận lợi cho du khách đến Đà Lạt trong mọi thời điểm, đồng thời cũng đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân địa phương.

Trên địa bàn hiện nay có khoảng 10 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch với hơn 100 xe vận chuyển khách du lịch đường dài. Hoạt động taxi nội thành được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, giá cả dịch vụ hợp lý.

Một số sản phẩm vận chuyển du lịch nội thành Đà Lạt cũng góp phần đa dạng hoá sản phẩm du lịch như: xe ngựa cổ, tham quan bằng xe lửa tại Ga Đà Lạt, tham quan bằng xe điện vòng quanh hồ Xuân Hương...

Với tiềm năng hết sức phong phú về tài nguyên du lịch, đặc biệt là tài nguyên tự nhiên, du lịch Lâm Đồng có nhiều điều kiện để phát triển trên cơ sở khai thác các lợi thế của mình. Chính vì vậy hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ góp phần tăng thu nhập du lịch.

Tuy nhiên, trong nhiều năm qua, điểm yếu của hoạt động kinh doanh du lịch Lâm Đồng là vẫn chưa xác định được rõ sản phẩm chính để tập trung đầu tư, phát huy được thế mạnh vốn có, chưa tìm ra những sản phẩm du lịch độc đáo,

mang bản sắc riêng của Lâm Đồng để gây ấn tượng cho du khách. Hiện nay khách đến Lâm Đồng chủ yếu tập trung lên Đà Lạt để tham quan thắng cảnh ở một số điểm du lịch truyền thống như hồ Xuân Hương, thác Prenn, thác Cam Ly, Thung lũng Tình yêu, hồ Than Thở... và mới đây là hồ Tuyền Lâm.

Du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch thể thao là những sản phẩm có thể coi là độc đáo và là thế mạnh của Lâm Đồng vẫn chưa phát huy được tác dụng trong hoạt động kinh doanh. Các tuyến, điểm du lịch nội tỉnh vẫn chưa được khai thác một cách có tổ chức. Tại nhiều điểm du lịch, việc mua bán, kinh doanh hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, lễ quán, quần áo may sẵn, ... tràn lan đang dần dần làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên vốn có của cảnh quan. Tình trạng tranh giành khách thuê phương tiện đi lại, thuê cơ sở ăn, nghỉ... và tình trạng ăn xin, ép giá vẫn phổ biến, gây những ấn tượng không tốt đối với du khách khi đến thành phố vốn rất thanh lịch trên cao nguyên này.

Khả năng cạnh tranh yếu, việc cổ phần hoá doanh nghiệp diễn ra còn chậm vì vậy hiệu quả kinh doanh du lịch chưa cao.

Ngoài ra, một điểm còn yếu trong hoạt động kinh doanh du lịch của Lâm Đồng là công tác quảng cáo, tiếp thị. Phải thật sự coi đây là một khâu hết sức quan trọng để đem lại hiệu quả kinh doanh thúc đẩy sự phát triển du lịch. Cần phải tìm hiểu, nắm vững thị trường khách, từ đó định ra các chính sách, chiến lược đầu tư và khai thác có hiệu quả những thế mạnh của du lịch tỉnh Lâm Đồng.

Với vị trí là một điểm du lịch đặc biệt quan trọng trong địa bàn du lịch trọng điểm Nha Trang - Ninh Chữ - Đà Lạt và là cực hút lớn của tam giác tăng trưởng du lịch Thành phố Hồ Chí Minh - Đà Lạt - Nha Trang và xa hơn là trục phát triển du lịch Vũng Tàu - Đà Lạt, du lịch Lâm Đồng chưa có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, doanh nghiệp du lịch ở các địa phương và các tổ chức du lịch quốc tế để khai thác triệt để thế mạnh của mình, tạo đà đi lên vững chắc trong những năm tới, trở thành ngành kinh tế động lực của tỉnh.

2.5 Xúc tiến, quảng bá du lịch

Năm 2002, ngành du lịch và thương mại đã có nhiều cố gắng trong công tác đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về du lịch. Dưới sự chỉ đạo của Sở, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch thuộc các thành phần kinh tế đã tích cực tham gia các hội chợ thương mại, liên hoan du lịch như Festival Huế, hội chợ du lịch Đất Phương Nam ở TP Hồ Chí Minh, hội chợ Thương mại – Du lịch Cần Thơ... nhiều sản phẩm du lịch của Lâm Đồng đã được gửi đi tham gia hội chợ du lịch quốc tế. Kinh phí đầu tư cho công tác tuyên truyền quảng bá du lịch năm 2002 là 310 triệu đồng, nguồn vốn này đã được sử dụng có hiệu quả, làm tiền đề vững chắc cho những năm tiếp theo.

Ngoài việc thu thập thông tin, tài liệu về du lịch, thương mại và đầu tư của tỉnh để cung cấp cho các cá nhân, đơn vị và các cơ quan thông tấn báo chí, ngành du lịch Lâm Đồng đã hoàn thành về cơ bản trang web du lịch thương mại, duy trì thường xuyên việc cung cấp thông tin, các chương trình hỗ trợ xúc tiến quảng bá du lịch Lâm Đồng ở trong nước và quốc tế cũng như hỗ trợ để đưa các thông tin về du lịch trong nước và quốc tế tới các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, đã phối hợp với các doanh nghiệp du lịch tiếp đón các đoàn khách đến khảo sát chương trình tour du lịch nối Đà Lạt - Lâm Đồng với các nước trong khu vực như Thái Lan, Singapo, nối tour du lịch với các tỉnh Tây Nguyên... Một hoạt động đáng chú ý thời gian gần đây là việc phối hợp với Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hội thảo “Xây dựng thương hiệu” nhằm giúp các doanh nghiệp du lịch trong tỉnh từng bước tạo dựng được hình ảnh và thương hiệu riêng, quảng bá chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp trên thị trường du lịch.

Đến nay, công tác xúc tiến, quảng bá du lịch - thương mại và đầu tư được tăng cường bằng nhiều hình thức:

- Xây dựng trang web về xúc tiến du lịch thương mại và đầu tư của Lâm Đồng để cung cấp thông tin, tuyên truyền, quảng bá về lĩnh vực du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng đến các nhà đầu tư, các công ty du lịch và du khách, tiến hành in ấn,

phát hành nhiều ấn phẩm miễn phí cho người đọc, thông tin về các hội chợ, hội nghị, chương trình tập huấn, đào tạo, khảo sát thị trường trong và ngoài nước đến các doanh nghiệp trong tỉnh .

- Tổ chức cho các doanh nghiệp tiếp xúc, tiếp nhận thông tin về việc trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại Trung tâm thương mại Việt Nam tại Frankfurt Main – Cộng Hòa Liên Bang Đức tại Thành phố Hồ Chí Minh và tại Đà Lạt.

- Phối hợp với các công ty lữ hành xây dựng các tour du lịch đặc thù: tour du lịch Hoa, tour du lịch đánh Golf, tour du lịch văn hóa Trà...

- Triển khai các chương trình liên kết phát triển Du lịch với các địa phương khác trong khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, qua đó làm cầu nối cho các doanh nghiệp trong việc tìm kiếm cơ hội đầu tư, giao lưu ký kết hợp đồng, mở rộng hoạt động kinh doanh thông qua các chương trình liên kết như: chương trình liên kết trên lĩnh vực du lịch giữa Lâm Đồng và thủ đô Hà Nội; chương trình hợp tác phát triển du lịch thương mại Lâm Đồng - Đồng Nai, Lâm Đồng - Bình Thuận - thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng - thành phố Hồ Chí Minh - Khánh Hòa...

2.6 Đào tạo nguồn nhân lực

Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch thời gian qua đã rất được chú trọng. Tuy vậy do hoàn cảnh khó khăn chung, hiệu quả mang lại chưa cao. Qua thực tế phát triển, tình trạng lao động ngành như sau:

- Tỷ lệ lao động được đào tạo trong khối doanh nghiệp tư nhân chiếm 0,7%.
- Tỷ lệ lao động được đào tạo trong khối doanh nghiệp nhà nước chiếm 55,8%.
- Tỷ lệ lao động được đào tạo trong khối liên doanh chiếm 72,3%.
- Tỷ lệ lao động được đào tạo trong các nhà khách của các cơ quan đoàn thể Trung ương và địa phương chiếm 9,5 %.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo trong các chi nhánh du lịch của các tỉnh đóng tại Lâm Đồng chiếm 30,8 %.

Chính vì vậy, về chất lượng lao động vẫn còn nhiều điều đáng bàn, hiện chưa có được đội ngũ lao động được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ một cách có hệ thống. Trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ... chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của khách du lịch. Mặc dù vậy, trong một chừng mực nhất định các doanh nghiệp du lịch nhà nước cũng đã lên kế hoạch phối hợp với các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ sở đào tạo du lịch trong cả nước đào tạo lại cán bộ nên bước đầu chất lượng lao động trong du lịch Lâm Đồng dần dần từng bước được nâng cao góp phần củng cố hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong số lao động du lịch được đào tạo thì tỷ lệ có trình độ trung cấp trở lên cũng còn rất thấp. Gần 90% số lao động đã được đào tạo chỉ qua các lớp nghiệp vụ bồi dưỡng ngắn hạn trong vài tuần, vài tháng. Đáng chú ý là đội ngũ hướng dẫn viên, lễ tân có trình độ về ngoại ngữ, về địa lý và lịch sử địa phương còn rất ít. UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng, doanh nghiệp xây dựng phương án phối hợp tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch phục vụ nhu cầu trước mắt cũng như lâu dài; đồng thời quy định chuẩn hóa đội ngũ lao động được đào tạo đối với các doanh nghiệp du lịch. Từ năm 2006 đến nay, đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng kiến thức về du lịch và nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ cho trên 1.000 lượt học viên là lãnh đạo các doanh nghiệp du lịch, cán bộ quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn.

Ngành du lịch đã triển khai công tác điều tra, thống kê trình độ nguồn nhân lực của ngành du lịch, đồng thời dự báo nguồn nhân lực đáp ứng cho các dự án du lịch đang xây dựng để lập kế hoạch phối hợp với các trường đào tạo trên địa bàn tiến hành đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ nguồn nhân lực trong toàn ngành.

Hiện trên địa bàn tỉnh có 6 trường có đào tạo ngành du lịch từ bậc công nhân lành nghề cho đến đại học, gồm: Trường trung cấp Du lịch Đà Lạt, Trường

trung học Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng, Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt, Trường Cao đẳng sư phạm Đà Lạt, Trường Đại học Đà Lạt, Trường Đại học dân lập Yersin - Đà Lạt. Hàng năm, các cơ sở đào tạo này đào tạo khoảng 500 sinh viên, học viên chuyên ngành du lịch (hệ dài hạn) và tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho hàng ngàn lao động du lịch địa phương và các khu vực lân cận, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành.

Nhìn chung trong những năm qua, công tác đào tạo nguồn nhân lực trong ngành du lịch đã được thực hiện tốt, nâng cao chất lượng đội ngũ trong ngành lao động; hiện nay trong toàn ngành có trên 40% lao động đã qua đào tạo. Tuy nhiên, vấn đề đào tạo nguồn nhân lực còn gặp nhiều khó khăn, chỉ tập trung ở các khách sạn cao cấp, doanh nghiệp nhà nước... trình độ ngoại ngữ còn yếu chưa đáp ứng được yêu cầu trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

2.7 Quản lý nhà nước về du lịch và cơ chế chính sách phát triển du lịch

Quản lý Nhà nước về du lịch đã đạt được những kết quả bước đầu khả quan. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Lâm Đồng đã tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện được nhiều việc liên quan đến công tác quản lý thực hiện quy hoạch du lịch.

Tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo phát triển Du lịch do Chủ tịch tỉnh làm trưởng Ban với thành viên là giám đốc các sở Ban ngành và các địa phương trong tỉnh. Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh đã phát huy vai trò trong việc quản lý phát triển du lịch đúng hướng và cơ bản đạt được mục tiêu quy hoạch đề ra.

Trên địa bàn tỉnh đã triển khai nhiều quy hoạch chi tiết, nhiều dự án đầu tư khu điểm du lịch theo hướng quy hoạch tổng thể và phát huy hiệu lực công tác quản lý phát triển du lịch theo quy hoạch.

Tuy nhiên, trong công tác quản lý còn nảy sinh nhiều bất cập, nhiều nơi còn bị buông lỏng, thiếu sự quản lý thống nhất, đồng bộ và còn có sự chồng chéo giữa quản lý ngành và quản lý lãnh thổ; giữa các ngành, các cấp. Nhiều vấn đề còn lẫn lộn, chưa phân định rõ giữa quản lý nhà nước với quản lý kinh doanh.

Việc cải tiến các thủ tục hành chính còn chậm, nhiều cửa, nhiều cấp, gây phiền hà cho nhân dân và cho các doanh nghiệp trong, ngoài nước, nhất là trong việc thành lập các doanh nghiệp, cấp giấy phép kinh doanh khách sạn, nhà khách, nhà trọ và vận chuyển khách du lịch, các thủ tục xin xác lập quyền sử dụng nhà, đất, mặt nước và cảnh quan v.v...

Cơ chế quản lý chậm được cải tiến và chưa tạo được môi trường pháp lý thuận lợi để thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài. Việc thực hiện chủ trương cổ phần hoá còn chậm, quản lý các phương tiện vận chuyển khách du lịch và còn nhiều khó khăn trong thực hiện chế độ kế toán thống kê; nhiều hộ kinh doanh du lịch còn trốn thuế.v.v... nên tình trạng thất thu còn lớn, ảnh hưởng đến doanh thu của ngành.

Quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch chưa có hiệu quả về nhiều mặt như: vốn, qui hoạch, chính sách đầu tư, liên doanh, liên kết quốc tế và trong nước, vệ sinh môi trường, an ninh quốc phòng, an toàn cho khách du lịch. Nguồn thu ngân sách, giá cả và quyền lợi người tiêu dùng, chất lượng sản phẩm... chưa được chú ý, còn buông lỏng.

Chưa quản lý được một số hiện tượng không lành mạnh như người lang thang, người xin tiền khách, ép khách mua hàng, bán lẻ phí tùy tiện...

Tốc độ phát triển du lịch ngày càng nhanh và đa dạng nhưng bộ máy quản lý nhà nước về du lịch chưa đáp ứng và theo kịp xu thế phát triển.

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch đã tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch và đạt được một số kết quả sau:

- Hướng dẫn các doanh nghiệp lữ hành thực hiện một số quy định mới theo Luật Du lịch, đồng thời tiến hành góp ý một số dự thảo Nghị định về kinh doanh lữ hành và hướng dẫn du lịch, về cơ sở lưu trú du lịch, về xử phạt hành chính trong lĩnh vực du lịch theo chỉ đạo của Tổng cục Du lịch.

- Làm việc với Hiệp hội Hostel Quốc tế về triển khai mạng lưới nhà nghỉ du lịch giá rẻ dành cho Thanh niên quốc tế (Lữ quán Thanh niên quốc tế).

- Hướng dẫn một số doanh nghiệp triển khai mô hình du lịch cộng đồng (homestay) tại Đà Lạt; tư vấn về thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư về dự án.

- Phối hợp với UBND thành phố Đà Lạt tổ chức thẩm định, xếp hạng “Nhãn hiệu Xanh” cho các cơ sở du lịch - dịch vụ trên địa bàn thành phố Đà Lạt.

- Phối hợp tổ chức chương trình đào tạo thương mại điện tử; tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch và nghiệp vụ du lịch cho đội ngũ lái xe - phụ xe, lái thuyền phục vụ du lịch; tổ chức tập huấn nghiệp vụ quản lý nhà nước về du lịch - thương mại cho cán bộ phòng công thương một số huyện, thị xã; tổ chức chiêu sinh lớp Đại học tại chức Văn hóa Du lịch tại Đà Lạt.

- Công tác quản lý nhà nước về du lịch trên các lĩnh vực lữ hành - vận chuyển, khu, điểm tham quan du lịch, cơ sở lưu trú du lịch và nhà hàng ăn uống cùng các dịch vụ phục vụ khách thường xuyên được tăng cường, kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo ổn định môi trường kinh doanh du lịch, dịch vụ du lịch lành mạnh, bình đẳng, văn minh, lịch sự. Về thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đã được cải tiến rõ rệt theo hướng công khai, minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp yên tâm hoạt động kinh doanh.

- Cùng với ngành Công an đã triển khai thí điểm đề án đăng ký, quản lý khách qua mạng giữa các khách sạn lớn với một số phường trung tâm bước đầu đạt được kết quả khả quan và tiếp tục triển khai trên diện rộng cho tất cả các phường, thị trấn nhằm giảm thiểu sự phiền hà đối với doanh nghiệp cũng như du khách; thường xuyên tổ chức tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nhắc nhở đối với các chủ xe, lái xe phục vụ du lịch; đồng thời đổi mới phương pháp quản lý an ninh trật tự theo hướng tạo ấn tượng tốt đẹp, thân thiện đối với du khách.

- Hợp tác với tổ chức Winrock International về xây dựng chiến lược phát triển du lịch bền vững cho Lâm Đồng thuộc dự án bảo tồn đa dạng sinh học lưu vực sông Đồng Nai; Xây dựng định hướng chiến lược phát triển du lịch Đà Lạt -

Lâm Đồng và chiến lược quảng bá thương hiệu du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng đến 2020.

2.8 Đánh giá chung

2.8.1 Những thành tựu đạt được

Trong hơn 10 năm thực hiện quy hoạch phát triển du lịch Lâm Đồng và 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 06/NQ - TU ngày 21/9/2006 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đột phá, tăng tốc phát triển kinh tế du lịch dịch vụ giai đoạn 2006 - 2010, công tác quản lý phát triển du lịch theo quy hoạch đã đạt những kết quả chủ yếu sau:

- Lượng khách, thu nhập và GDP du lịch tăng hàng năm, góp phần làm tăng tỷ trọng dịch vụ trong tổng thu nhập của tỉnh, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tạo tiền đề phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Đã thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động địa phương; tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh,; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; góp phần xóa đói giảm nghèo; ổn định an ninh chính trị tại các địa bàn trong tỉnh.

- Thị trường du lịch ngày càng được mở rộng, sản phẩm du lịch đang từng bước được đa dạng hoá và nâng cao chất lượng.

- Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đang từng bước được xây dựng đồng bộ, tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng các chỉ tiêu phát triển du lịch và góp phần tạo nên diện mạo mới cho tỉnh .

- Công tác đầu tư đã được chú trọng và đúng hướng, thu hút nhiều nguồn đầu tư đem lại hiệu quả nhất định về kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường.

- Hệ thống cơ chế chính sách phát triển du lịch được hình thành và ngày càng hoàn thiện tạo môi trường thuận lợi cho công tác quản lý phát triển du lịch.

- Đã tạo lập được những căn cứ quan trọng để các huyện, thành phố trong tỉnh thực hiện các dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn.

- Trình độ quản lý, trình độ nghiệp vụ du lịch đã được cải thiện, ngành du lịch Lâm Đồng đã thực sự khẳng định vị trí và vai trò quan trọng đối với du lịch miền Trung Tây Nguyên và cả nước.

2.8.2 Những tồn tại, hạn chế

- Các chỉ tiêu phát triển du lịch chủ yếu đều chưa đạt được như dự báo của quy hoạch và kế hoạch hàng năm của ngành.

- Hiệu quả của công tác đầu tư phát triển du lịch, của kinh doanh du lịch trên địa bàn còn thấp, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương cũng như vai trò của một ngành kinh tế động lực và còn thấp so với một số địa phương được xem là trung tâm du lịch của cả nước;

- Sản phẩm du lịch tuy có chuyển biến nhưng nhìn chung còn tăng trưởng chậm, chưa đủ sức hấp dẫn, chưa tạo được những sản phẩm du lịch đặc thù. Sự nghèo nàn của các sản phẩm vui chơi giải trí về đêm hoặc vào mùa mưa vẫn chưa được khắc phục nên chưa hấp dẫn và níu chân được du khách;

- Việc triển khai các quy hoạch chi tiết, các dự án chưa phù hợp với yêu cầu của quy hoạch và thực tế phát triển; Chương trình trọng tâm và các công trình trọng điểm về du lịch triển khai còn chậm. Dự án đầu tư tuy thu hút được khá nhưng nhiều dự án có quy mô nhỏ, mục tiêu của dự án trùng lặp, đã tác động tiêu cực đến môi trường cảnh quan cũng như khả năng tạo nên những sản phẩm đặc thù của địa phương;

- Công tác xúc tiến quảng bá chưa đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của ngành, năng lực nguồn lao động phục vụ du lịch còn yếu cả về nghiệp vụ, ngoại ngữ và cả phong cách giao tiếp...

- Tài nguyên và môi trường du lịch đang dần bị xuống cấp do hiệu quả khai thác tài nguyên chưa cao;

- Nguồn nhân lực du lịch tuy đã được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhưng nhìn chung vẫn còn yếu cả về số lượng và chất lượng; đội ngũ lao động có trình

độ ngoại ngữ, chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo chính quy, chuyên nghiệp còn thấp;

- Nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về xác định kinh tế du lịch - dịch vụ là động lực đối với nền kinh tế của tỉnh chưa thật sự sâu sắc, chưa tạo được sức mạnh tổng hợp để phát triển kinh tế du lịch của địa phương.

2.8.3 Nguyên nhân tồn tại

- Những biến động phức tạp trên thế giới về kinh tế, chính trị, thiên tai, dịch bệnh, v.v...thời gian qua đặc biệt là cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính trên phạm vi toàn cầu hiện nay đã tác động tiêu cực đến ngành du lịch Việt Nam nói chung và Lâm Đồng nói riêng.

- Sự cạnh tranh, chia sẻ thị trường của các trung tâm du lịch lớn trong vùng và cả nước ngày càng gay gắt, hơn nữa nhu cầu, thị hiếu của khách có xu hướng đổi mới với yêu cầu ngày càng cao.

- Tình hình trong nước vừa qua cũng có nhiều yếu tố bất lợi như thời tiết, dịch bệnh, giá cả tăng cao...đã ảnh hưởng đến việc thu hút khách của cả nước nói chung và Lâm Đồng nói riêng, ảnh hưởng đến việc thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển ngành.

- Hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Du lịch còn thiếu và bất cập, hệ thống cơ chế chính sách chưa thực sự thông thoáng, thủ tục hành chính còn rườm rà, chưa thật hợp lý, thiếu rõ ràng nên chưa thực sự tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn cho các nhà đầu tư.

- Sự phối hợp giữa các cấp các ngành còn nhiều bất cập, còn tình trạng chông chéo, chia cắt trong sự phân công, phân cấp quản lý giữa ngành và lãnh thổ.

- Việc khai thác tài nguyên du lịch còn mang tính tự phát, mất cân đối và thiếu tính bền vững.

- Hạ tầng giao thông tuy đã được quan tâm đầu tư nâng cấp nhưng vẫn chưa đáp ứng được so với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nói chung và du lịch nói riêng. Đặc biệt là giao thông hàng không vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên chưa đưa vào khai thác 100 % công suất, chưa tạo được thuận lợi cho du khách. Hệ thống giao thông đường bộ nội tỉnh và liên vùng chưa phát huy được hết tác dụng để tạo động lực thúc đẩy cho phát triển du lịch.

- Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch còn thụ động trong việc xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm du lịch và mở rộng thị trường, việc tự quảng bá, xúc tiến du lịch khai thác khách. Chưa quan tâm áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào kinh doanh du lịch.

- Công tác quản lý nhà nước thực hiện quy hoạch còn yếu việc triển khai các quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư còn chậm, quản lý sau quy hoạch chưa tốt. Việc triển khai thực hiện Luật Du lịch và các thông tư hướng dẫn còn chưa đầy đủ và bất cập nên phần nào gây ảnh hưởng đến sự phát triển chung của du lịch Lâm Đồng.

- Công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ phục vụ trong ngành du lịch chưa đáp ứng yêu cầu của ngành.

- Hầu hết các dự án đầu tư du lịch đều đang trong giai đoạn triển khai và việc triển khai còn chậm; một số nhà đầu tư còn hạn chế về vốn, năng lực, kinh nghiệm điều hành quản lý kinh doanh du lịch, quy mô các dự án đầu tư còn nhỏ lẻ, suất đầu tư thấp, một số dự án chưa thực sự hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư (đặc biệt là các dự án liên quan đến vùng đồng bào dân tộc, phát triển rừng để phục vụ du lịch sinh thái).

- Du lịch Lâm Đồng chưa có điều kiện kết nối, khai thác các dòng khách của các tuyến du lịch có sức hấp dẫn khách đặc biệt là khách quốc tế như: *Con đường di sản Miền Trung, du lịch xuyên Việt, du lịch biển...* Trong khi đó, các tuyến du lịch có nhiều tiềm năng như “*Con đường Xanh Tây nguyên*”, “*Du lịch trở về chiến trường xưa*” chưa được khai thác tốt.

- Tính mùa vụ của du lịch Lâm Đồng thể hiện khá rõ nét. Vào các dịp Lễ, Tết, mùa hè khách đến nhiều, với số lượng lớn, trong khi đó mùa thấp điểm (mùa mưa) khách đến không nhiều, ”cung” lớn hơn “cầu”, nên xảy ra một số tiêu cực trong kinh doanh...

- Hoạt động của Hiệp hội Du lịch chưa có hiệu quả, chưa phát huy được vai trò trong sự nghiệp phát triển chung của ngành.

- Công tác xã hội hoá phát triển du lịch thực hiện chưa tốt, nhận thức của người dân về bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch còn hạn chế.

Tóm tắt chương 2

Quá trình phát triển của du lịch Lâm Đồng trong thời gian qua đã đạt một số thành tựu: Tốc độ tăng trưởng cao, đóng góp cho GDP của tỉnh ngày càng nhiều, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế, sự mở rộng đầu tư và địa bàn du lịch, giải quyết việc làm cho người dân, thu hút đầu tư, cơ chế chính sách phát triển du lịch từng bước được thực hiện để đáp ứng tình hình kinh doanh du lịch. Bên cạnh những kết quả đạt được, du lịch Lâm Đồng vẫn còn rất nhiều việc cần làm để đạt được kế hoạch hàng năm của ngành, xứng đáng là vị trí then chốt trong chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh.

Nhận thức rõ những thành tựu đã đạt được, bên cạnh những tồn tại, tìm hiểu những nguyên nhân khách quan và chủ quan để đưa ra những giải pháp phát triển du lịch Lâm Đồng theo hướng chất lượng cao và bền vững trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH

TỈNH LÂM ĐỒNG ĐẾN NĂM 2020

3.1 Định hướng phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020

3.1.1 Những cơ hội và thuận lợi

3.1.1.1 Trên bình diện quốc tế

Thế giới trong những năm đầu của thế kỷ XXI đang có những biến đổi sâu sắc về kinh tế, chính trị và xã hội; Xu thế toàn cầu hóa và hợp tác phát triển tăng lên, đòi hỏi phải có sự thay đổi phạm vi, chức năng và cấu trúc của các tổ chức toàn cầu như Liên hợp quốc (UN), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)...; nhu cầu du lịch tăng mạnh, du lịch thế giới phát triển với xu thế chuyển dần sang khu vực Đông Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á. Theo dự báo của Tổ chức Du lịch Thế giới, khu vực Đông Nam Á đến năm 2020 sẽ đón khoảng 125 triệu lượt khách quốc tế, mức tăng trưởng bình quân lượng khách quốc tế đến khu vực giai đoạn đến năm 2010 là 6%/năm. Bối cảnh đó tạo cơ hội thuận lợi để du lịch Việt Nam nói chung và du lịch Lâm Đồng nói riêng phát triển theo hướng hội nhập ngang tầm khu vực và quốc tế.

3.1.1.2 Trong nước

Việt Nam nằm trong vùng phát triển kinh tế được đánh giá vào loại năng động nhất thế giới. Nền kinh tế không ngừng phát triển, GDP bình quân hàng năm tăng (Việt Nam tiếp tục được xếp là nước có tốc độ phát triển kinh tế cao trong khu vực châu Á, đứng thứ 2 sau Trung Quốc); cơ cấu kinh tế đang chuyển đổi nhanh sang nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN; kết cấu hạ tầng ngày càng được đầu tư phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

được cải thiện; nhận thức du lịch thay đổi theo hướng tích cực; nhu cầu du lịch tăng nhanh.

Hệ thống pháp luật đang từng bước được hoàn thiện mà điển hình là sự ra đời của Luật Du lịch năm 2006 đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi để phát triển du lịch;

Chính sách đổi mới, mở cửa và hội nhập với việc gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới đã, đang và sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế đối ngoại, trong đó có du lịch phát triển. Việc Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của WTO vào đầu năm 2007 sẽ tạo ra ba cơ hội lớn cho ngành du lịch trong tương lai:

- Sự tăng trưởng mạnh của dòng khách du lịch quốc tế vào Việt Nam;
- Tăng sự thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào du lịch để phát triển hạ tầng, nâng cao năng lực phục vụ khách trong và ngoài nước, đặc biệt là du lịch MICE;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh.

Ngoài ra, việc bỏ chế độ VISA đối với công dân một số nước ASEAN và Nhật Bản, việc mở thêm các đường bay Việt Nam - Hoa Kỳ, Việt Nam - Hàn Quốc.v.v... cũng góp phần thu hút thêm khách du lịch các nước nói trên đến Việt Nam.

Việt Nam có chế độ chính trị ổn định, an ninh đảm bảo; đất nước, con người Việt Nam mến khách; là điểm đến an toàn, thân thiện đối với khách du lịch quốc tế.

Ngành du lịch tỉnh Lâm Đồng được sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan Trung ương.

3.1.1.3 Trong tỉnh

Các cấp lãnh đạo tỉnh đã có sự nhìn nhận đúng đắn trong xu thế phát triển lâu dài, cụ thể là:

- Du lịch, dịch vụ du lịch đã được định hướng là ngành kinh tế động lực của tỉnh; kết cấu hạ tầng trong đó có hạ tầng du lịch đang được quan tâm đầu tư phát triển mang chiều hướng thuận lợi, nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm; Tỉnh đã ban hành một số cơ chế chính sách thông thoáng ưu đãi trong công tác đầu tư tạo môi trường thuận lợi, hấp dẫn các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh;

- Lâm Đồng có thành phố Đà Lạt với nhiều tiềm năng và lợi thế trở thành một đô thị du lịch lớn tầm cỡ quốc gia và quốc tế, với các sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, hội nghị, hội thảo, du lịch hoa gắn với các trung tâm nghiên cứu khoa học, đào tạo chất lượng cao;

- Xu thế phát triển, liên kết vùng được rộng mở, Lâm Đồng có nhiều khả năng và thế mạnh để phát triển và mở rộng thị trường sản phẩm du lịch với các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, với các trung tâm du lịch lớn khác trong cả nước;

Nhận thức về du lịch của người dân trong tỉnh đang dần dần được cải thiện, tạo môi trường xã hội thuận lợi để phát triển du lịch theo đúng mục tiêu đề ra.

3.1.2 Những khó khăn và thách thức

Du lịch Việt Nam trong đó có du lịch Lâm Đồng phát triển trong môi trường nhiều biến động khó lường về kinh tế, chính trị, thời tiết...ở phạm vi toàn cầu. Đặc biệt cuộc suy thoái kinh tế hiện nay trên thế giới là một trong những khó khăn, thách thức lớn của ngành du lịch cả nước nói chung và du lịch tỉnh Lâm Đồng nói riêng.

Cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt; trình độ phát triển kinh tế của đất nước, mức sống của người dân nhìn chung còn thấp so với nhiều nước trong khu vực, ảnh hưởng đến việc phát triển thị trường du lịch trong nước và quốc tế.

Tài nguyên, môi trường du lịch bị xuống cấp do những bất cập trong quản lý, bảo vệ và khai thác và nhiều nguyên nhân khác (như tai biến tự nhiên, cháy

rừng...). Hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất du lịch chưa đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của du lịch.

Việc đầu tư phát triển du lịch còn thiếu trọng tâm, trọng điểm, thiếu vốn, chưa hiệu quả; chính sách về đầu tư chưa thực sự hấp dẫn mọi nguồn lực xã hội vào đầu tư phát triển du lịch.

Công tác xây dựng, chỉ đạo, quản lý và thực hiện quy hoạch phát triển du lịch còn chồng chéo; hệ thống các chính sách, quy định pháp luật liên quan đến phát triển du lịch thiếu đồng bộ; kinh nghiệm quản lý, kinh doanh, và trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, người lao động trong lĩnh vực du lịch còn nhiều hạn chế.

3.2 Quan điểm mục tiêu phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020

3.2.1 Các quan điểm phát triển

Căn cứ yêu cầu và nhiệm vụ phát triển của ngành trong tình hình mới, những quan điểm phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng từ nay đến năm 2020 được bổ sung và điều chỉnh phù hợp với đường lối phát triển kinh tế của Đảng và nhà nước, với Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam, của khu vực miền Trung Tây Nguyên và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là:

1. Phát huy triệt để nội lực, đồng thời tranh thủ tối đa ngoại lực để tạo sự đột phá, tăng tốc phát triển kinh tế du lịch của địa phương;
2. Phát triển du lịch phải đảm bảo tính bền vững trên cơ sở khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đi đôi với bảo vệ, giữ gìn môi trường du lịch và bản sắc văn hóa các dân tộc trong tỉnh, bảo vệ trật tự và an toàn xã hội, có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc xoá đói giảm nghèo;
3. Phát triển du lịch đảm bảo tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao với vai trò du lịch là động lực để thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển và ngược lại.

3.2.2 Mục tiêu phát triển

3.2.2.1 Mục tiêu chung

- *Về kinh tế:* Nếu như trong giai đoạn vừa qua phát triển Du lịch Lâm Đồng với mục tiêu chỉ để trở thành một ngành kinh tế đủ mạnh và có sức thuyết phục, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thì giai đoạn từ nay đến năm đến 2020 du lịch Lâm Đồng phát triển với mục tiêu chung:

- "Phát triển du lịch theo hướng du lịch chất lượng cao và bền vững để ngành kinh tế du lịch thực sự trở thành ngành kinh động lực" của tỉnh theo tinh thần của Nghị quyết 06/NQ-TU ngày 21/9/2006 tỉnh Lâm Đồng đã đề ra.

- Khai thác có hiệu quả các nguồn lực của địa phương, sự hỗ trợ của Trung ương, thu hút đầu tư nước ngoài và các thành phần kinh tế để xây dựng tỉnh Lâm Đồng trở thành một trung tâm du lịch chất lượng cao của cả nước và khu vực. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và phát triển các loại hình du lịch có lợi thế của địa phương như du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng - chữa bệnh, hội nghị - hội thảo đi đôi với đẩy mạnh phát triển các cơ sở nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo, phát triển du lịch gắn với việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc bản địa, phát triển nhiều loại hình sản phẩm dịch vụ thúc đẩy tiêu dùng, tạo việc làm, góp phần nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- *Về văn hoá - xã hội:* Phát triển du lịch nhằm góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hoá dân tộc, nâng cao vị thế du lịch tỉnh Lâm Đồng đối với cả nước và trên trường quốc tế; nâng cao trình độ dân trí; thúc đẩy tiêu dùng và phát triển nhiều dịch vụ; tạo việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo ở các vùng nông thôn và vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn.

- *Về môi trường:* Phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng giai đoạn từ nay đến năm 2020 gắn liền với phát triển du lịch bền vững, vì vậy mục tiêu phát triển du lịch là góp phần gìn giữ và tôn tạo tài nguyên du lịch, môi trường tự nhiên và nhân văn .

- *Về an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội* : Phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng phải góp phần giữ vững an ninh quốc phòng, ổn định khu vực, tạo nên một điểm đến an toàn và thân thiện.

3.2.2.2 Mục tiêu cụ thể

- *Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu:*

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng của lĩnh vực du lịch đạt cao hơn mức tăng trưởng bình quân của ngành dịch vụ, thời kỳ 2011-2015 tăng 18,5%/năm, thời kỳ 2016-2020 đạt 16,8%, đến năm 2010 giá trị GDP du lịch năm 2010 đạt khoảng 1.158 tỷ đồng tương đương gần 70 triệu USD; năm 2015 đạt khoảng 3.400 tỷ đồng tương đương 180 triệu USD và năm 2020 đạt khoảng 9.700 tỷ đồng tương đương 500 triệu USD.

Nâng tỷ trọng lĩnh vực du lịch từ 4,4% năm 2005 lên 5% vào năm 2010 và 9% vào năm 2020. Từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh

- *Khách du lịch: Tăng cường thu hút khách du lịch.*

- Năm 2010 đón khoảng 3.000 ngàn lượt khách, trong đó 160-170 ngàn lượt khách quốc tế và 2,8 triệu lượt khách nội địa;;

- Năm 2015 đón khoảng 4.500 ngàn lượt khách, trong đó 280 -300 ngàn lượt khách quốc tế và 4,0 triệu lượt khách nội địa; lượng khách tăng trưởng bình quân thời kỳ 2011-2015 đạt 8,6%.

- Năm 2020 đón khoảng 6.500 ngàn lượt khách, trong đó 500 ngàn lượt khách quốc tế và 6.000 ngàn lượt khách nội địa; lượng khách tăng trưởng bình quân thời kỳ 2011-2015 đạt 7,7%.

- *Thu nhập xã hội từ du lịch: Thực hiện các giải pháp tổng hợp để tăng mức chi tiêu trung bình của khách nhằm tăng thu nhập xã hội từ du lịch, đến năm 2010 thu nhập xã hội từ du lịch đạt khoảng 4.000 tỷ đồng tương đương 240*

triệu USD, chiếm 19% tổng GDP toàn tỉnh, *đến năm 2020* đạt khoảng 30.000 tỷ đồng tương đương 1.500 triệu USD, chiếm 22,3 % tổng GDP toàn tỉnh,

- *Thu nhập từ du lịch: **Nâng cao nguồn thu từ du lịch.*** Phần đầu năm 2010 doanh thu du lịch đạt khoảng 1.700 tỷ đồng tương đương 100 triệu USD, năm 2015 đạt khoảng 5.000 tỷ đồng tương đương 260 triệu USD; năm 2020 đạt khoảng 13.000 tỷ đồng tương đương 650 triệu USD.

- *Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch: **Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; các khu du lịch; các tuyến, điểm du lịch, các loại hình và sản phẩm du lịch...*** Bảo đảm đến năm 2010 phát triển cơ sở lưu trú đạt khoảng 13,3 ngàn phòng khách sạn, trong đó có 40% đạt tiêu chuẩn xếp hạng (với 5% đạt từ 3 - 5 sao); năm 2015 là 25 ngàn phòng, trong đó có 50% xếp hạng (với 20% đạt 3 - 5 sao); năm 2020: 50 ngàn phòng, trong đó có 70% được xếp hạng (với 40% đạt 3 - 5 sao); đến năm 2020 phát triển được 1 đô thị du lịch nghỉ mát hiện đại tầm cỡ khu vực, 2 khu du lịch tổng hợp và chuyên đề quốc gia, gần 20 khu du lịch có ý nghĩa vùng và địa phương và nhiều điểm tham quan du lịch, khu vui chơi giải trí khác.

- *Lao động và việc làm: **Tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội.*** Phần đầu đến năm 2010 toàn ngành du lịch Lâm Đồng có khoảng 41-42 ngàn lao động (trong đó 16-17 ngàn lao động trực tiếp và 25 ngàn lao động gián tiếp); năm 2015 đảm bảo khoảng 83-84 ngàn lao động (trong đó 36 ngàn lao động trực tiếp, và 47 ngàn lao động gián tiếp) và năm 2020 có khoảng 168 ngàn lao động (trong đó 76 ngàn lao động trực tiếp và 92 ngàn lao động gián tiếp).

(Xin xem bảng ***Tổng hợp và dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch*** trong **phụ lục 01** đính kèm.)

3.2.2.3 Các chỉ tiêu cụ thể

Hiện nay, khách du lịch đến Lâm Đồng chủ yếu tập trung ở khu vực Đà Lạt và phụ cận (chiếm khoảng trên dưới 90%). Trong tương lai, để giảm áp lực lên tài nguyên và môi trường ở khu vực Đà Lạt và phụ cận, cần thiết đầu tư phát triển đồng bộ các khu vực khác như Bảo Lộc, Cát Tiên. Tuy nhiên Đà Lạt và phụ cận vẫn là cụm du lịch chính, thu hút phần lớn khách du lịch của Lâm Đồng.

Theo tính toán, thời kỳ đến năm 2010 khu vực Đà Lạt và phụ cận vẫn chiếm khoảng 85 - 90% số khách của cả tỉnh, khu vực TX. Bảo Lộc chiếm khoảng 8 - 10% và khu vực Cát Tiên và phụ cận chiếm khoảng 2 - 5%. Thời kỳ 2011 - 2020, Bảo Lộc chiếm khoảng 13 - 15%, Cát Tiên chiếm khoảng 5 - 10% số khách của toàn Tỉnh.

Với những phân tích và tính toán như trên, dự báo về khách du lịch của Lâm Đồng nói chung và các cụm du lịch nói riêng đến năm 2020 được điều chỉnh và tính toán cụ thể được ***đính kèm trong phụ lục 02 (Bảng 1: Khách du lịch quốc tế đến Lâm Đồng phân theo các khu vực; Bảng 2: Khách du lịch nội địa đến Lâm Đồng phân theo các khu vực)***.

- Thu nhập du lịch

Thu nhập từ du lịch của một địa phương bao gồm tất cả các khoản thu mà do khách du lịch chi trả ở địa phương đó như: doanh thu từ lưu trú, ăn uống, vận chuyển, mua sắm và các dịch vụ khác như: Bưu điện, Ngân hàng, Y tế, Bảo hiểm, dịch vụ vui chơi giải trí v.v... Việc tính toán doanh thu từ du lịch của một địa phương được căn cứ vào các chỉ tiêu chủ yếu như số lượt khách, ngày lưu trú trung bình, mức chi tiêu trung bình trong một ngày của một khách.

- Về ngày lưu trú trung bình:

Năm 2006, ngày lưu trú trung bình của khách đến Lâm Đồng chỉ đạt 1,9 ngày cho khách quốc tế và 2,3 ngày cho khách nội địa, để phù hợp với bối cảnh chung của cả nước, dự kiến trong năm 2010 ngày lưu trú trung bình của khách quốc tế và khách nội địa là 2,5 ngày; năm 2015 khách quốc tế là 3,0 ngày và

khách nội địa là 2,8 ngày; đến năm 2020 khách quốc tế là 3,5 ngày và khách nội địa là 3,2 ngày.

- Về mức chi tiêu trung bình của khách:

Trong những năm tới, với sự quan tâm đầu tư của tỉnh để phát triển các sản phẩm du lịch đặc sắc, có chất lượng cao... chắc chắn mức chi tiêu của khách sẽ tăng lên. Dự báo mức chi tiêu trung bình của khách như sau:

Giai đoạn	Khách quốc tế	Khách nội địa
- Từ năm	150 USD	40 USD
2011 – 2015	(tương đương 2,8 triệu đồng)	(tương đương 0,76 triệu đồng)
- Từ năm	200 USD	60 USD
2016 – 2020	(tương đương 4,0 triệu đồng)	(tương đương 1,2 triệu đồng)

Tổng doanh thu trong từng thời kỳ được tính toán chi tiết ở **phụ lục 03 đính kèm theo luận văn**.

+ *Tổng sản phẩm GDP du lịch và nhu cầu đầu tư*

Căn cứ vào kết quả tính toán điều chỉnh về tổng doanh thu du lịch của Lâm Đồng, giá trị về tổng sản phẩm GDP du lịch sẽ được điều chỉnh theo. Theo kết quả nghiên cứu sau nhiều năm, cũng như kinh nghiệm của các nước trong khu vực cho thấy, chi phí trung gian trong các hoạt động du lịch chiếm trung bình khoảng 30 - 35% tổng doanh thu (trong đó lưu trú 10%; ăn uống 55 - 60%; vận chuyển du lịch 20%; bán hàng hóa lưu niệm 65 - 70%; dịch vụ khác 15%).

+ *Về nhu cầu vốn đầu tư*: Để đạt được các chỉ tiêu điều chỉnh cơ bản của ngành du lịch Lâm Đồng đến năm 2020, việc đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật du lịch; công tác đào tạo, tuyên truyền quảng bá; bảo tồn tài nguyên và môi trường v.v... có ý nghĩa rất quan trọng. Nếu không có đầu tư,

hoặc đầu tư không toàn diện và đồng bộ thì việc thực hiện quy hoạch sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

(Xin xem Bảng *Tổng sản phẩm GDP và nhu cầu vốn đầu tư cho du lịch* ở phụ lục 04 đính kèm).

Theo kết quả tính toán ở bảng trên thì nhu cầu vốn đầu tư cho ngành du lịch Lâm Đồng từ nay đến năm 2020 là khoảng 2.678,5 triệu USD trong đó giai đoạn từ nay đến 2010 là 195,6 triệu USD; giai đoạn 2011 - 2015 khoảng 600 triệu USD, giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 1.883 triệu USD. Đối với sự phát triển ngành kinh tế động lực của một tỉnh thì đây là số vốn không lớn, nhưng trong điều kiện khó khăn hiện nay thì việc huy động vốn đòi hỏi phải thu hút từ nhiều nguồn khác nhau. Nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước chủ yếu đầu tư cho cơ sở hạ tầng ở các khu du lịch trọng điểm, bảo tồn tài nguyên - môi trường du lịch, tuyên truyền quảng bá xúc tiến phát triển du lịch, đào tạo cán bộ quản lý ngành du lịch. Vốn đầu tư cho việc xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, các cơ sở dịch vụ khác phải huy động từ nhiều nguồn khác nhau như tích lũy từ GDP của các doanh nghiệp du lịch, vay ngân hàng, liên doanh, liên kết (trong và ngoài nước), đầu tư tư nhân v.v...

+ *Nhu cầu về khách sạn*

Việc nghiên cứu tính toán nhu cầu khách sạn trong những năm được căn cứ vào tổng số khách, số ngày lưu trú trung bình của khách, công suất sử dụng trung bình, cũng như số người nghỉ trong một phòng theo công thức sau:

$$\text{Nhu cầu số phòng} = \frac{(\text{Số lượt khách}) \times (\text{Số ngày lưu trú trung bình})}{(\text{365 ngày trong năm}) \times (\text{Công suất sử dụng phòng trung bình năm}) \times (\text{Số khách trung bình/phòng})}$$

Trong đó:

- Số ngày lưu trú trung bình từ 2,5 - 3,5 ngày đối với khách quốc tế và từ 2,5 - 3,2 ngày đối với khách nội địa.
- Dự kiến công suất sử dụng phòng trung bình hàng năm sẽ đạt khoảng 60%.
- Theo xu hướng chung, các khách sạn thường được xây dựng và bố trí mỗi phòng 2 giường, tương ứng bình quân 2-2,5 người cho khách nội địa và 1,5-2 người cho khách quốc tế.

Theo đó, nhu cầu về khách sạn của Lâm Đồng được tính toán **ở phụ lục 05 đính kèm**.

Trong tổng số phòng nêu trên, cần đặc biệt chú ý đến phát triển số lượng phòng khách sạn tiêu chuẩn 3 - 5 sao. Dự báo 20% năm 2015 và 40% năm 2020.

+ Nhu cầu về lao động du lịch

Hiện nay, chỉ tiêu về số lao động bình quân/1 phòng khách sạn ở Lâm Đồng rất thấp (chỉ đạt 0,6 lao động/1 phòng khách sạn). Chỉ tiêu này có ảnh hưởng đến chất lượng các dịch vụ du lịch. Đối với cả nước, chỉ tiêu lao động bình quân cho một phòng khách sạn đạt trung bình 1,5 - 1,6 lao động trực tiếp và 1 lao động trực tiếp tương ứng với 1,2-1,5 lao động gián tiếp ngoài xã hội. Căn cứ vào dự báo về nhu cầu khách sạn, cũng như các chỉ tiêu nêu trên, nhu cầu về lao động của du lịch Lâm Đồng đến năm 2020 được tính toán cụ thể **ở phụ lục 06 đính kèm – “Nhu cầu lao động du lịch tỉnh Lâm Đồng”**.

3.3 Các giải pháp phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020

3.3.1 Một số giải pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch

Để bảo vệ tốt tài nguyên và môi trường du lịch trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cần thiết phải có một số giải pháp nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực từ

du lịch tới môi trường, hạn chế những áp lực từ môi trường đến hoạt động du lịch. Một số nhóm giải pháp chủ yếu là :

3.3.1.1 Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách: Để đảm bảo gìn giữ được tài nguyên thiên nhiên, môi trường cho phát triển du lịch bền vững, cần nghiên cứu ban hành một số chính sách cơ bản sau đây:

- Có chính sách phát triển các ngành kinh tế trọng điểm một cách hợp lý cũng như việc lựa chọn và xác định cơ cấu kinh tế phù hợp ở từng vùng lãnh thổ. Bên cạnh những biện pháp về khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đồng thời là biện pháp bảo vệ môi trường trên cơ sở phát triển bền vững theo vùng, lãnh thổ.

- Có chính sách quy định về tổ chức quản lý đảm bảo cho sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong việc quản lý, khai thác tài nguyên với tổ chức thực hiện đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao đồng thời phải đảm bảo gìn giữ được tài nguyên và môi trường cho phát triển lâu dài.

- Có chính sách về đầu tư và phát triển thị trường trọng điểm đã xác định, tạo điều kiện hỗ trợ cho sự phát triển các hoạt động du lịch tại các cụm và cần có những quy định cụ thể dành cho việc phục hồi và bảo vệ tài nguyên môi trường.

- Có chính sách phát triển và liên kết hỗ trợ giữa các ngành kinh tế, các cấp quản lý để thống nhất quản lý và kiểm soát môi trường sinh thái.

3.3.1.2 Nhóm giải pháp về quy hoạch, kế hoạch: Đây là nhóm giải pháp cần thiết để du lịch phát triển đúng hướng, khai thác có hiệu quả tiềm năng đồng thời gìn giữ và nuôi dưỡng tài nguyên du lịch phát triển bền vững. Để thực hiện được điều đó cần phải có quy hoạch tổng thể phát triển du lịch và những định hướng, mục tiêu, giải pháp mang tính tổng quát, bên cạnh đó mỗi cụm điểm du lịch cần có quy hoạch chi tiết xác định rõ các phân khu chức năng và các dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên phù hợp với nhu cầu. Song song với quy hoạch ngành, cần tiến hành các định hướng bảo vệ môi trường theo lãnh thổ trong đó xác định các khu vực cần bảo vệ nghiêm ngặt, khu vực hạn chế các hoạt động du lịch.v.v...

Đối với các điểm du lịch phân tán và ở những vùng điểm nhạy cảm như: đầu nguồn, dân cư tập trung.v.v... khi lập các quy hoạch, kế hoạch cụ thể cần phải có các giải pháp đồng bộ như về kiến trúc, hạ tầng và báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3.3.1.3 Nhóm giải pháp về tổ chức quản lý: Là nhóm giải pháp quan trọng góp phần đảm bảo đảm sự thành công trong bảo vệ môi trường, phát triển bền vững của du lịch tỉnh Lâm Đồng. Nhóm giải pháp này được đề xuất như sau:

- Xây dựng nội quy, quy chế cụ thể hợp lý giữa khai thác, kinh doanh du lịch với việc bảo vệ tài nguyên môi trường với việc tuyên truyền giáo dục, nâng cao dân trí, ý thức cho cộng đồng dân cư và khách du lịch.
- Xác định rõ vai trò và trách nhiệm cho các cấp các ngành cũng như quần chúng nhân dân trong nhận thức xã hội về du lịch và phát triển du lịch.
- Thực hiện quản lý nhà nước ở tất cả các lĩnh vực theo pháp luật và quy chế nhằm tạo môi trường tự nhiên và nhân văn thuận lợi cho du lịch phát triển.
- Có hình thức thưởng, phạt nghiêm minh đối với những hành vi vi phạm quy tắc bảo vệ môi trường.

3.3.1.4 Nhóm giải pháp về môi trường: Là giải pháp mang tính tổng hợp cao nhằm sử dụng có hiệu quả mọi tiềm năng, tài nguyên của khu vực và đảm bảo cho sự phát triển bền vững, nhóm giải pháp này gồm các biện pháp liên kết chủ yếu sau:

- Các chương trình dự án phát triển du lịch tại các điểm, khu, cụm cần được cân nhắc hợp lý, đặc biệt phải đánh giá tác động về môi trường trước mắt cũng như lâu dài theo quy định của pháp luật yêu cầu bảo vệ môi trường chung.
- Có sự phối hợp chung trong tuyên truyền, quảng cáo, quản lý, kiểm soát và xử lý vệ sinh môi trường giữa các ngành, các cấp, các cơ sở sản xuất.

- Thực hiện nghiêm chỉnh "Quy chế bảo vệ môi trường trong ngành du lịch" được Bộ Tài nguyên - Môi trường ban hành tháng 7/2003 và điều 15,16 chương II "Tài nguyên Du lịch" của Luật du lịch Việt Nam.

- Có sự phối hợp, hợp tác trao đổi kinh nghiệm giữa các cơ quan tổ chức trong và ngoài nước, phân tích quản lý và xử lý các ảnh hưởng của môi trường.

3.3.1.5 Nhóm giải pháp về liên kết với cộng đồng địa phương: Bất cứ ngành kinh tế nào mà nếu không có sự quan tâm, hỗ trợ về phát triển kinh tế, chia sẻ quyền lợi với cộng đồng dân cư địa phương thì sẽ làm cho kinh tế và cuộc sống của dân cư địa phương gặp nhiều khó khăn. Điều này đồng nghĩa với việc cộng đồng dân cư phải khai thác tối đa các nguồn lợi tài nguyên trên địa bàn để phục vụ cuộc sống, sẽ làm cho tài nguyên bị hao mòn gây tổn hại đến môi trường sinh thái và đó là hệ quả gây những tác động xấu đến sự phát triển bền vững. Vì vậy việc chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động du lịch và cùng nhau giải quyết các mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình phát triển là hết sức cần thiết để có thể đảm bảo gìn giữ được các tài nguyên, tiềm năng cho sự phát triển du lịch lâu dài tại tất cả các điểm, cụm du lịch, bằng các biện pháp đồng bộ giữa khai thác, bảo tồn với bồi dưỡng nguồn tài nguyên.

Việc liên kết với cộng đồng dân cư có thể thực hiện bằng nhiều hình thức như tạo việc làm, giáo dục nhận thức, chia sẻ quyền lợi... Bằng cách nào thì cũng phải đảm bảo du lịch đem lại lợi ích kinh tế thiết thực cho cộng đồng dân cư.

3.3.1.6 Nhóm giải pháp về tuyên truyền quảng cáo: Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức với các nội dung cụ thể thiết thực, dễ hiểu, thể hiện các nội dung về bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch nhằm nâng cao trách nhiệm của mọi đối tượng tham gia hoạt động du lịch, coi việc gìn giữ tài nguyên để phát triển du lịch là tài sản sinh lời của mọi người dân trong khu vực không chỉ trước mắt mà còn cho giai đoạn lâu dài.

3.3.1.7 Nhóm giải pháp về đào tạo, giáo dục môi trường: Là nhóm giải pháp mang tính toàn diện, lâu dài. Việc đào tạo, giáo dục môi trường không chỉ nhằm trang bị những kiến thức về môi trường cho cán bộ quản lý và kinh doanh du lịch mà còn cho du khách và cộng đồng dân cư địa phương, tạo thành ý thức đối với việc bảo vệ môi trường và tài nguyên cho phát triển du lịch.

3.3.1.8 Nhóm giải pháp về áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật: Yêu cầu bảo vệ được nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhân văn phục vụ cho sự nghiệp phát triển bền vững cũng như việc quản lý về các hoạt động du lịch theo phương hướng mục tiêu nhiệm vụ đã xác định là “Nhiệm vụ vô cùng lớn và quan trọng đối với không chỉ ngành du lịch mà còn là nhiệm vụ của các cấp các ngành và nhân dân địa phương”. Ngoài hàng loạt những giải pháp kể trên thì việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý và sử dụng các tài nguyên cũng như việc xử lý các thông tin từ các hoạt động du lịch và dịch vụ để có những quyết định đúng đắn và kịp thời trong từng giai đoạn với từng hoạt động phát triển là rất cần thiết.

Ngành du lịch cần có sự phối hợp với các cơ quan chức năng để sử dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật quan trắc thường xuyên trạng thái môi trường trong phạm vi các khu du lịch để có những điều chỉnh hoạt động thích hợp nhằm đảm bảo môi trường bền vững.

Để môi trường hoạt động du lịch phát triển bền vững cũng như kích thích các ngành kinh tế khác phát triển, đảm bảo lợi ích lâu dài cho cộng đồng dân cư thì việc áp dụng đan xen, lồng ghép các giải pháp cũng như các biện pháp của ngành du lịch với các cấp các ngành là vô cùng quan trọng, việc gìn giữ môi trường tài nguyên chỉ có ý nghĩa thiết thực khi các đối tượng kinh doanh du lịch và cộng đồng dân cư coi đó là nhiệm vụ của mình.

3.3.2 Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch

- Cùng với việc tập trung mọi nguồn lực để triển khai tốt các công trình trọng điểm như: khu du lịch hồ Tuyên Lâm, khu du lịch hồ Đankia- Suối Vàng,

cần có chính sách khuyến khích phát triển các sản phẩm đặc thù, cao cấp, đa dạng dịch vụ, hạn chế các dự án có quy mô nhỏ, sản phẩm đơn điệu, trùng lặp và tác động xấu đến môi trường, cảnh quan.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác thu hút đầu tư và phát triển sản phẩm du lịch- dịch vụ, đặc biệt là các khu vui chơi giải trí ở các địa phương có tiềm năng phát triển du lịch. Phấn đấu, mỗi địa phương sẽ đưa vào khai thác 3- 5 điểm tham quan du lịch; có thêm nhiều sản phẩm du lịch để phục vụ yêu cầu mở rộng không gian phát triển du lịch, hình thành thêm nhiều tour, tuyến trên địa bàn toàn tỉnh.

- Kêu gọi đầu tư phát triển các sản phẩm, loại hình du lịch đặc thù như du lịch kết hợp khám chữa bệnh, điều dưỡng; du lịch gắn với giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học; du lịch gắn với trung tâm huấn luyện thể thao, trung tâm công nghệ thông tin; du lịch tham quan, sinh thái gắn với thể thao mạo hiểm, chinh phục thiên nhiên, kết hợp tham quan các di tích lịch sử cách mạng, di chỉ khảo cổ... Ưu tiên các dự án đầu tư phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí của du khách về đêm và mùa mưa.

- Xây dựng các chương trình khai thác nghệ thuật văn hoá công chiêng để phục vụ và thu hút du khách.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học- kỹ thuật để phát triển các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu mua sắm và kích thích chi tiêu của du khách.

- Khai thác các tuyến du lịch có nhiều tiềm năng như: “Con đường di sản miền Trung”, “Con đường xanh Tây Nguyên”, “Đường Hồ Chí Minh huyền thoại và trở về chiến trường xưa” gắn du lịch tỉnh Lâm Đồng với các tỉnh Tây Nguyên, đồng bằng Nam Bộ và khu vực Duyên hải miền Trung.

- Thực hiện chương trình liên kết phát triển du lịch khu vực miền Trung - Tây Nguyên; liên kết với các địa phương lân cận để hình thành các tam giác phát triển du lịch Lâm Đồng - TP Hồ Chí Minh - Nha Trang; Lâm Đồng - Phan Thiết

- TP Hồ Chí Minh; Lâm Đồng - Vũng Tàu - TP Hồ Chí Minh... nhằm tạo ra liên kết vùng du lịch ở phía Nam và nối tua du lịch khai thác thị trường ở các tỉnh phía Bắc; xây dựng và thực hiện chương trình liên kết với các hãng du lịch quốc tế, từng bước hình thành các tour du lịch quốc tế Thái Lan - Lào - Cam Pu Chia qua cửa khẩu Bờ Y đến Lâm Đồng.

- Hàng năm, bố trí thỏa đáng kinh phí cho ngành du lịch để lập các quy hoạch khu, điểm du lịch nhằm kêu gọi đầu tư phát triển sản phẩm mới và tổ chức các cuộc thi nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

3.3.3 Tăng cường công tác tuyên truyền, xúc tiến quảng bá về du lịch và mở rộng tìm kiếm thị trường

3.3.3.1 Tăng cường công tác tuyên truyền, xúc tiến quảng bá du lịch tỉnh Lâm Đồng

- Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến du lịch thương mại đầu tư cho các sản phẩm đặc thù của địa phương đối với thị trường trong nước và quốc tế. Xây dựng đề án xã hội hóa xúc tiến, quảng bá du lịch tỉnh Lâm Đồng. Xác định trách nhiệm công tác xúc tiến, quảng bá giữa Nhà nước, Hiệp hội du lịch và các doanh nghiệp.

Tranh thủ các nguồn lực, sự hỗ trợ của Tổng cục Du lịch và các ngành Trung ương để đẩy mạnh công tác quảng bá du lịch đến những thị trường du lịch trọng điểm quốc tế. Thành lập văn phòng đại diện trung tâm xúc tiến du lịch, thương mại và đầu tư ở một số thị trường nước ngoài có tiềm năng tốt. Bổ sung chức năng dịch vụ công cho Trung tâm xúc tiến du lịch, thương mại và đầu tư để hỗ trợ công tác xúc tiến đầu tư đạt hiệu quả cao. Có kế hoạch để xây dựng thương hiệu Đà Lạt là một điểm đến du lịch hấp dẫn, đồng thời xây dựng thương hiệu của từng doanh nghiệp.

- Ngoài việc tổ chức sự kiện Festival Hoa theo định kỳ 2 năm 1 lần, ngành du lịch thương mại xây dựng phương án để tổ chức các sự kiện chuyên đề hàng

năm để tạo tính liên tục, sôi động của một thành phố du lịch nhằm thu hút du khách và thu hút đầu tư phát triển kinh tế.

- Xây dựng nội dung để thuyết minh, hướng dẫn ở các khu du lịch, điểm tham quan theo chủ đề phù hợp với truyền thuyết và đặc thù của từng khu, điểm du lịch nhằm tạo sự đa dạng liên hoàn sản phẩm, góp phần tăng thời gian lưu trú của khách.

- Xây dựng chương trình thông tin về giá cả hàng hoá, dịch vụ hàng ngày trên Báo, Đài phát thanh truyền hình địa phương để phục vụ du khách.

- Hình thành quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

3.3.3.2 Xây dựng các chiến lược về sản phẩm và thị trường để mở rộng và tìm kiếm thị trường

Các sản phẩm du lịch có đặc điểm là ít biến đổi trong khi nguồn tài nguyên bị hạn chế. Vì vậy cần thiết phải có một chiến lược tiếp thị tập trung sao cho hoạt động kinh doanh du lịch có được hiệu quả cao nhất.

Để có được tính hiệu quả cao trong kinh doanh du lịch tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, cần tiếp tục xem xét lựa chọn chiến lược sản phẩm và thị trường phù hợp với một số phương án mà quy hoạch 1996 - 2010 đã đề cập, như sau:

* *Chiến lược sản phẩm cũ, thị trường cũ:* Chiến lược sản phẩm cũ thị trường cũ là tiếp tục phát triển các sản phẩm đã khai thác cho những thị trường khách du lịch quen thuộc. Như vậy, với chiến lược này, cần thiết phải có những chính sách thích hợp và đầu tư thỏa đáng nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch của tỉnh. Ngoài ra cũng cần có những chính sách giá cả phù hợp để khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm du lịch.

Cho đến nay, thị trường khách quốc tế của Lâm Đồng phần lớn là bà con Việt Kiều, khách Đài Loan, Pháp, Anh, Mỹ.... Mặc dù phần lớn khách này thuộc nhóm khách có yêu cầu cao trong dịch vụ và thưởng thức các sản phẩm du lịch.

Tuy nhiên họ đã phân nào chấp nhận và quen với những sản phẩm du lịch của Việt Nam nói chung và của Lâm Đồng - Đà Lạt nói riêng. Như vậy, với chiến lược này, cần thiết phải có những chính sách thích hợp và đầu tư thỏa đáng nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch của Tỉnh. Ngoài ra cũng cần có những chính sách giá cả phù hợp để khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm du lịch.

* *Chiến lược sản phẩm cũ, thị trường mới*: Chiến lược sản phẩm cũ thị trường mới là tiếp tục phát triển các sản phẩm đã khai thác cho những thị trường khách du lịch mới. Như vậy, với chiến lược này, cần thiết phải có những chính sách thích hợp và đầu tư thỏa đáng nhằm mở rộng tìm kiếm thị trường. Ngoài ra cũng cần có những chính sách giá cả phù hợp để khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm du lịch. Tuy nhiên chiến lược này gặp nhiều khó khăn trong tuyên truyền quảng cáo và triển vọng phải thực hiện lâu dài, hướng tới thị trường tiềm năng.

* *Chiến lược sản phẩm mới, thị trường cũ*: Chiến lược sản phẩm mới thị trường cũ là phát triển sản phẩm du lịch mới cho những thị trường khách du lịch quen thuộc. Đây là chiến lược có nhiều khả năng thực thi hơn cả vì chỉ có đa dạng hóa sản phẩm du lịch mới có khả năng ngăn được sự nhàm chán và giảm sút của thị trường khách cũ, đồng thời có sức hấp dẫn thu hút đối với những thị trường khách mới.

- *Chiến lược sản phẩm mới, thị trường mới*: Chiến lược sản phẩm mới, thị trường mới là đồng thời phát triển sản phẩm du lịch mới kết hợp khai thác thị trường khách du lịch chưa đến Lâm Đồng. Chiến lược này đòi hỏi phải có sự đầu tư lớn cho việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, cho công tác tuyên truyền quảng cáo để tìm thị trường mới. Trong điều kiện cụ thể hiện nay ở Việt Nam nói chung và ở Lâm Đồng nói riêng, chiến lược này ít có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế cao.

3.3.4 Đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ du lịch cho cán bộ và lao động trong ngành du lịch

Tăng cường công tác quảng bá và xúc tiến du lịch trong nước và quốc tế với việc tiếp tục hỗ trợ nguồn kinh phí cho Chương trình hành động Quốc gia về Du lịch. Bên cạnh đó chú trọng phát triển nguồn nhân lực như: đào tạo trình độ Đại học và tăng cường khả năng nghiên cứu về du lịch; đào tạo trình độ trung học và học nghề về du lịch; tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý du lịch ở các cấp.

Du lịch đòi hỏi trình độ nghiệp vụ và quản lý ngày càng cao đặc biệt trong xu thế hội nhập. Bên cạnh đó, ngày nay du lịch sinh thái đang là một loại hình du lịch mới đối với du lịch Việt Nam nói chung và du lịch Lâm Đồng nói riêng vì vậy việc đào tạo nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ luôn là yêu cầu cấp thiết đối với việc phát triển du lịch bền vững. Những nội dung chính của hướng đầu tư này bao gồm việc tổ chức các lớp đào tạo:

- Đào tạo tại chức về quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ và lao động hiện đang công tác trong ngành du lịch tỉnh Lâm Đồng đảm bảo những tiêu chuẩn về quốc gia và quốc tế.

- Đào tạo mới lao động chuyên ngành trình độ trung cấp và đại học cho du lịch tỉnh Lâm Đồng.

Theo hướng này, việc mở trường quản lý nghiệp vụ du lịch tại khu vực Đà Lạt là hướng đi ưu tiên.

3.3.5 Giải pháp đầu tư và thu hút vốn đầu tư

3.3.5.1 Tập trung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm làm cơ sở kích thích phát triển du lịch; ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tại các trọng điểm phát triển du lịch, các khu du lịch tổng hợp, khu du lịch chuyên đề, các điểm du lịch tiềm năng ở các vùng sâu vùng xa.

3.3.5.2 Thực hiện xã hội hoá phát triển du lịch khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch dưới các hình thức khác nhau; thực hiện xã hội hóa đầu tư bảo vệ, tôn tạo di tích, thắng cảnh, các lễ hội, hoạt động văn

hóa dân gian, các làng nghề phục vụ phát triển du lịch. Tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế quản lý đầu tư, tạo môi trường thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút các nhà đầu tư. Tạo sự bình đẳng giữa đầu tư trong nước và nước ngoài, giữa tư nhân với Nhà nước; mở rộng các hình thức thu hút đầu tư cả trong và ngoài nước như các hình thức BOT, BTO, BT...

3.3.5.3 Có chính sách, giải pháp tạo và sử dụng vốn phát triển du lịch, huy động các nguồn vốn để giải quyết được nhu cầu đầu tư, đảm bảo tốc độ tăng trưởng GDP du lịch của tỉnh, huy động các nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và nguồn vốn nước ngoài để tiếp tục hoàn thiện hạ tầng giao thông, đưa vào khai thác hệ thống giao thông liên tỉnh phục vụ cho yêu cầu liên kết, phát triển tua, tuyến, điểm giữa du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng với các địa phương trong khu vực.

3.3.6 Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển du lịch và tổ chức sắp xếp các doanh nghiệp

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành và các doanh nghiệp về yêu cầu phát triển kinh tế du lịch. Mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phải có những kế hoạch, giải pháp cụ thể để tác động, hỗ trợ cho du lịch - dịch vụ du lịch phát triển, từ đó du lịch - dịch vụ du lịch tác động trở lại để các ngành kinh tế khác cùng phát triển.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư vào lĩnh vực du lịch - dịch vụ du lịch. Nâng cao vai trò, hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và định hướng cho các dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; xây dựng đề án về phân công, phân cấp quản lý nhà nước về du lịch giữa ngành và lãnh thổ, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo hoặc buông lỏng quản lý.

- Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh doanh và xây dựng các tour, tuyến, điểm du lịch.

- Huy động các nguồn lực, các thành phần kinh tế, các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm tạo bước phát triển vượt bậc của ngành du lịch- dịch vụ. Tổ chức sắp xếp các doanh nghiệp một cách hợp lý, thực hiện tốt công tác cổ phần hoá và chủ trương cổ phần 100% các doanh nghiệp du lịch nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp du lịch, nâng cao sức cạnh tranh và uy tín trên thị trường trong và ngoài nước. Đẩy nhanh việc thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp du lịch nhằm nâng cao sức cạnh tranh và uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.

- Xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ giữa ngành du lịch và các ngành chức năng trên lĩnh vực quản lý du lịch- dịch vụ nhằm vừa tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, vừa ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và xây dựng văn hóa giao tiếp, thể hiện sự thân thiện với du khách của lực lượng nhân viên trong các lĩnh vực hải quan, công an, sân bay, các phương tiện vận chuyển khách du lịch... thực hiện chủ trương tuyên truyền, nhắc nhở, hướng dẫn là chính.

- Phối hợp với Tổng cục Du lịch đề xuất Chính phủ cho phép 2 khu du lịch quốc gia Đankia - Suối Vàng và hồ Tuyền Lâm được hưởng cơ chế như khu kinh tế hoặc khu công nghiệp, đồng thời xin cơ chế đặc thù cho đô thị du lịch Đà Lạt.

- Phát huy vai trò, hiệu lực của Ban chỉ đạo phát triển du lịch; kiện toàn tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Hiệp hội Du lịch tỉnh để thực sự là một hiệp hội nghề nghiệp, hoạt động có hiệu quả trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tóm tắt chương 3

Xác định những thuận lợi và cơ hội, khó khăn và thách thức, từ đó đưa ra định hướng chiến lược phát triển du lịch, quan điểm mục tiêu chung và những mục tiêu cụ thể về phát triển du lịch.

Để đạt mục tiêu, cần phải có các giải pháp như: Giải pháp về bảo vệ môi trường tự nhiên và nhân văn du lịch, về đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm riêng có của du lịch Lâm Đồng, giải pháp thu hút vốn đầu tư, giải pháp về tuyên truyền, quảng bá, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Lâm Đồng có điều kiện tự nhiên và nhân văn hết sức đặc thù là cơ hội tốt cho sự phát triển du lịch.

Sự phát triển của ngành du lịch đã góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng. Điều này được thể hiện qua tất cả các chỉ tiêu đánh giá hiện trạng ngành trong những năm qua như số lượng khách du lịch, doanh thu du lịch, GDP Du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật ngành...

Ngoài những hiệu quả kinh tế, sự phát triển du lịch Lâm Đồng thời gian qua cũng đã đem lại những hiệu quả xã hội tích cực. Du lịch đã thu hút lực lượng lao động đáng kể, trình độ dân trí của người dân địa phương trong việc giao lưu với khách quốc tế, được nâng cao, thông qua khách du lịch bạn bè quốc tế hiểu rõ hơn về Lâm Đồng, về con người và đất nước Việt Nam cũng như người dân địa phương có được tầm nhìn rộng hơn, xa hơn về cộng đồng thế giới đặc biệt là du lịch góp phần đem lại hiệu quả trong công cuộc xóa đói giảm nghèo.

Du lịch Lâm Đồng ngày càng khẳng định vị trí là một trong những trung tâm du lịch lớn của du lịch miền Trung Tây Nguyên nói riêng và du lịch Việt Nam nói chung.

Tình hình thế giới và trong nước những năm đầu thế kỷ XXI có nhiều thay đổi tạo nên nhiều cơ hội thuận lợi cũng như khó khăn thách thức đòi hỏi có những quan điểm và mục tiêu phát triển mới đối với du lịch cả nước nói chung và du lịch Lâm Đồng nói riêng. Trước tình hình đó du lịch tỉnh Lâm Đồng cần phải có một hệ thống các giải pháp mang tính toàn diện và đột phá để phát triển phù hợp với tình hình chung, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

Giải pháp phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 là bước cụ thể hóa Chiến lược và Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam; phương hướng phát triển du lịch miền Trung - Tây Nguyên; các chỉ trư ờng đường lối phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, nhằm thực hiện mục tiêu Nghị quyết 06/NQ-TU ngày 21/9/2006 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đột phá tăng tốc phát triển kinh tế du lịch - dịch vụ du lịch giai đoạn 2010 – 2020 để du lịch Lâm Đồng nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, từng bước hòa nhập với ngành du lịch của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, phát triển xứng đáng là một trong những địa bàn trọng điểm du lịch của cả nước và của khu vực.

II. Kiến nghị

Để thực hiện thành công các chỉ tiêu phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020, kiến nghị đối với Chính phủ, các Bộ ngành ở Trung ương và UBND tỉnh Lâm Đồng như sau :

1. Đối với Chính phủ và các cơ quan Trung ương

- Kiến nghị Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục cấp vốn qui hoạch các khu du lịch quốc gia trên địa bàn tỉnh như khu du lịch Đan Kia - Đà Lạt, khu du lịch hồ Tuyền Lâm và một số khu du lịch địa phương quan trọng khác...;
- Kiến nghị Chính phủ, Bộ Xây dựng giúp đỡ UBND tỉnh Lâm Đồng lập quy hoạch phát triển thành phố Đà Lạt theo hướng đô thị du lịch nghỉ mát của Việt Nam, một trong những trung tâm hội nghị hội thảo, vui chơi giải trí của khu vực và cả nước;

- Kiến nghị Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải tiếp tục đầu tư nâng cấp sân bay Liên Khương đạt tiêu chuẩn sân bay Quốc tế, tuyến đường bộ cao tốc, đường sắt... để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đón khách du lịch;

- Kiến nghị Chính phủ, Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch ưu tiên vốn đầu tư để bảo vệ, nâng cấp các di tích lịch sử văn hóa, các danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh; có kế hoạch đầu tư vốn tập trung cho các khu du lịch Đan Kia - Đà Lạt, khu du lịch hồ Tuyền Lâm theo cơ chế quản lý đầu tư khu du lịch quốc gia; hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách đầu tư xây dựng hạ tầng các khu du lịch khác trên địa bàn tỉnh; Chỉ đạo Tổng cục Du lịch giúp đỡ ngành du lịch tỉnh các công tác đào tạo nguồn nhân lực, tuyên truyền quảng cáo, xúc tiến phát triển du lịch.v.v...

- Kiến nghị các Bộ ngành ở Trung ương lồng ghép các chương trình các dự án có liên quan phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh để tháo gỡ khó khăn về vốn đầu tư phát triển du lịch cho địa phương.

2. Đối với Chính quyền địa phương

- Lập quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, hàng năm dành một khoản kinh phí để đầu tư phát triển sản phẩm mới, tổ chức các cuộc thi nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch.

- Giáo dục toàn dân về nền du lịch bền vững.

- Đẩy mạnh công tác cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2002), Nghị quyết số 10-NQ/TW về *phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh Tây Nguyên*;
2. Cục Thống kê Lâm Đồng (2004), *Lâm Đồng, vùng đầu tư nhiều hứa hẹn*.
3. Cục Thống kê Lâm Đồng (2008), *Niên giám Thống kê Lâm Đồng 2008*.
4. Nguyễn Đình Hòe – Vũ Văn Hiếu (2001), *Du lịch bền vững*, Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội.
5. Đồng Ngọc Minh – Vương Lôi Đình (2001), *Kinh tế du lịch và du lịch học*, Nhà xuất bản Trẻ.
6. Thủ tướng Chính phủ (2001), Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg về *đảm bảo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững ổn định an ninh chính trị vùng Tây Nguyên*;
7. Thủ tướng Chính phủ (2005), Quyết định số 194/2005/QĐ-TTg *Đề án phương hướng và giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch khu vực miền Trung - Tây Nguyên*;
8. Tỉnh ủy Lâm Đồng (2001), Nghị quyết 03/NQ-TU về *việc phát triển Du lịch thời kỳ 2001 - 2005 và định hướng đến năm 2010*;
9. Tỉnh ủy Lâm Đồng (2006), Nghị quyết 06/NQ-TU về *phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đột phá tăng tốc phát triển kinh tế du lịch - dịch vụ du lịch giai đoạn 2006 - 2010*;
10. Trần Văn Thông (2003), *Tổng quan du lịch* – Nhà xuất bản Trẻ.
11. UBND Tỉnh Lâm Đồng (2002), Kế hoạch 54/KH-UB về *kế hoạch thực hiện Nghị quyết 03/NQ-TU*;
12. UBND Tỉnh Lâm Đồng (2004), Quyết định số 3173/QĐ-UB *phê duyệt đề cương dự án : "Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2010 và định hướng đến 2020"*;

Phụ lục 01*Tổng hợp và dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch*

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	2005 (*)		2010	2015	2020
		Dự báo 1996	Thực hiện	Dự báo	Dự báo	Dự báo
Khách quốc tế	Ngàn lượt	290	100,6	160	280	500
<i>Ngày lưu trú</i>	<i>Ngày</i>	3,5	2,3	2,5	3,0	3,5
Khách nội địa	Ngàn lượt	1.600	1.460,3	2.800	4.200	6.000
<i>Ngày lưu trú</i>	<i>Ngày</i>	3,3	2,3	2,5	2,8	3,2
Doanh thu XH từ du lịch	Triệu USD			237,8	602,4	1.500,1
Doanh thu thuần túy du lịch	Triệu USD	235,6	93,6	101,1	259,2	668,4
Giá trị GDP	Triệu USD	185,0	65,5	68,1	180,9	485,7
Đầu tư	Triệu USD	324,0	31,6	195,6	599,5	1.883,4
Khách sạn	Phòng	7.900	8.000	13.364	25.958	50.817
Lao động	Người	10.700	8.000	16.705	36.342	76.225

Nguồn: - Dự báo của Viện NCPT Du lịch

- () Số liệu hiện trạng của Sở VHTTDL Lâm Đồng*

Phụ lục 02*Bảng 1: Khách du lịch quốc tế đến Lâm Đồng phân theo các khu vực*

Khu vực	Các hạng mục	2010	2015	2020
Đà Lạt và phụ cận	Số lượt khách (ngàn)	130	220	400
	Ngày lưu trú trung bình (ngày)	2,6	3,1	3,6
	Tổng số ngày khách (ngàn)	338	682	1.440
Bảo Lộc	Số lượt khách (ngàn)	20	40	60
	Ngày lưu trú trung bình (ngày)	2,0	2,7	3,3
	Tổng số ngày khách (ngàn)	40	108	198
Cát Tiên	Số lượt khách (ngàn)	10	20	40
	Ngày lưu trú trung bình (ngày)	2,0	2,5	3,0
	Tổng số ngày khách (ngàn)	20	50	120
Toàn tỉnh	Số lượt khách (ngàn)	160	280	500
	Ngày lưu trú trung bình (ngày)	2,5	3,0	3,5
	Tổng số ngày khách (ngàn)	398	840	1.758

Nguồn: Dự báo của Viện NCPT Du lịch

Bảng 2: Khách du lịch nội địa đến Lâm Đồng phân theo các khu vực

Khu vực	Các hạng mục	2010	2015	2020
Đà Lạt và phụ cận	Số lượt khách (ngàn)	2.300	3.400	4.500
	Ngày lưu trú TB (ngày)	2,7	3	3,4
	Tổng số ngày khách (ngàn)	6.210	10.200	15.300
Bảo Lộc	Số lượt khách (ngàn)	300	500	900
	Ngày lưu trú TB (ngày)	2	2,4	2,8
	Tổng số ngày khách (ngàn)	600	1200	2520
Cát Tiên	Số lượt khách (ngàn)	200	300	600
	Ngày lưu trú TB (ngày)	1,3	1,7	2,2
	Tổng số ngày khách (ngàn)	260	510	1320
Toàn tỉnh	Số lượt khách (ngàn)	2.800	4.200	6.000
	Ngày lưu trú TB (ngày)	2,5	2,8	3,2
	Tổng số ngày khách (ngàn)	7.070	11.910	19.140

Nguồn: Dự báo của Viện NCPT Du lịch

Phụ lục 03*Thu nhập du lịch tỉnh Lâm Đồng và theo khu vực**Đơn vị tính: tỷ đồng.*

Khu vực	Loại thu nhập	2010	2015	2020
Đà Lạt và phụ cận	Thu nhập từ khách quốc tế	574,67	1.943,83	5.760,23
	Thu nhập từ khách nội địa	2.956,31	7.752,51	18.360,73
	<i>Tổng cộng</i>	3.530,98	9.696,34	24.120,96
Bảo Lộc	Thu nhập từ khách quốc tế	68,01	307,82	792,03
	Thu nhập từ khách nội địa	285,63	912,06	3.024,12
	<i>Tổng cộng</i>	353,64	1.219,88	3.816,15
Cát Tiên	Thu nhập từ khách quốc tế	34,00	142,51	480,02
	Thu nhập từ khách nội địa	123,77	387,63	1.584,06
	<i>Tổng cộng</i>	157,78	530,14	2.064,08
Toàn tỉnh	<i>Thu nhập từ khách quốc tế</i>	676,68	2.394,16	7.032,28
	<i>Thu nhập từ khách nội địa</i>	3.365,72	9.052,20	22.968,92
	Tổng cộng	4.042,40	11.446,36	30.001,20

Nguồn: Dự báo của Viện NCPT Du lịch.

Phụ lục 04***Tổng sản phẩm GDP và nhu cầu vốn đầu tư cho du lịch****ĐVT: Tỷ đồng, %*

Các chỉ tiêu	2005 (*)	2010	2015	2020
Tổng doanh thu xã hội từ du lịch (giá thực tế)	1.405,0	4.042,4	11.446,4	30.001,2
Tổng doanh thu thuần túy từ du lịch (giá thực tế)	630,5	1.719,0	4.924,4	13.367,0
Tổng giá trị GDP du lịch (giá thực tế)	326,8	1.158,0	3.436,2	9.714,3
Tỷ trọng ngành du lịch so với tổng GDP toàn tỉnh	4,4	5,0	6,7	8,9
Tổng giá trị GDP du lịch (giá so sánh)	205,5	452,5	1.057,2	2.298,2
Tốc độ tăng trưởng GDP du lịch	126,8	117,1	118,5	116,8
Hệ số ICOR du lịch (**)	-	4,0	5,0	6,0
Tổng nhu cầu vốn đầu tư du lịch (triệu USD)	-	195,6	599,5	1.883,4

*Nguồn: - Dự báo của Viện NCPT Du lịch**- (*) Số liệu hiện trạng**- (**) Chỉ tính đầu tư cho cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành du lịch, kể cả hạ tầng kỹ thuật trong các khu du lịch.*

Phụ lục 05*Nhu cầu khách sạn du lịch tỉnh Lâm Đồng**Đơn vị tính: Phòng*

Khu vực	Hạng mục	2010	2015	2020
Đà Lạt và phụ cận	Nhu cầu cho khách quốc tế	939	2.526	5.333
	Nhu cầu cho khách nội địa	10.268	18.889	35.417
	<i>Tổng cộng</i>	<i>11.207</i>	<i>21.415</i>	<i>40.750</i>
Bảo Lộc	Nhu cầu cho khách quốc tế	111	400	733
	Nhu cầu cho khách nội địa	1.389	2.778	5.833
	<i>Tổng cộng</i>	<i>1.500</i>	<i>3.178</i>	<i>6.567</i>
Cát Tiên	Nhu cầu cho khách quốc tế	56	185	444
	Nhu cầu cho khách nội địa	602	1.181	3.056
	<i>Tổng cộng</i>	<i>657</i>	<i>1.366</i>	<i>3.500</i>
Toàn tỉnh	<i>Nhu cầu cho khách quốc tế</i>	1.106	3.111	6.511
	<i>Nhu cầu cho khách nội địa</i>	12.259	22.847	44.306
	Tổng cộng	13.364	25.958	50.817

Nguồn: Dự báo của Viện NCPT Du lịch

Phụ lục 06*Nhu cầu lao động du lịch tỉnh Lâm Đồng**Đơn vị tính: Ngàn người*

Khu vực	Loại lao động	2010	2015	2020
Đà Lạt và phụ cận	Lao động trực tiếp trong du lịch	14.008	29.981	61.125
	Lao động gián tiếp ngoài xã hội	21.013	38.975	73.350
	<i>Tổng cộng</i>	<i>35.021</i>	<i>68.956</i>	<i>134.475</i>
Bảo Lộc	Lao động trực tiếp trong du lịch	1.875	4.449	9.850
	Lao động gián tiếp ngoài xã hội	2.813	5.784	11.820
	<i>Tổng cộng</i>	<i>4.688</i>	<i>10.232</i>	<i>21.670</i>
Cát Tiên	Lao động trực tiếp trong du lịch	822	1.912	5.250
	Lao động gián tiếp ngoài xã hội	1.233	2.486	6.300
	<i>Tổng cộng</i>	<i>2.054</i>	<i>4.398</i>	<i>11.550</i>
Toàn tỉnh	<i>Lao động trực tiếp trong du lịch</i>	16.705	36.342	76.225
	<i>Lao động gián tiếp ngoài xã hội</i>	25.058	47.244	91.470
	Tổng cộng	41.763	83.586	167.695
Lao động trung bình/1 phòng KS		1,25	1,4	1,5

Nguồn: Dự báo của Viện NCPT Du lịch